

Số./No.: 194 /PDV – CBTT

Tp.HCM, ngày 26 tháng 6 năm 2026
HCM City, June 26th 2026

V/v: CBTT Nghị quyết và Biên bản họp
ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
Re: Disclosure of the Resolution and
Minutes of the 2026 AGM

CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: – Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
– Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
– Quý Cổ đông
To: – State Securities Commission
– Ho Chi Minh City Stock Exchange
– Valued shareholders

1. Tên tổ chức/Name of organization: Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt/
Phuong Dong Viet Shipping and Logistics Corporation

– Mã chứng khoán/ Stock code: PDV

– Địa chỉ/Address: Tầng 8, Cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Thành phố Hồ
Chí Minh, Việt Nam/ Floor 8, Citilight Tower, 45 Vo Thi Sau, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City, VN.

– Điện thoại liên hệ/Tel.: (028) 62911 281 Fax: (028) 62911 280

– E-mail: info@pvtlogistics.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ Contents of disclosure:

Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (PVT Logistics) công bố thông tin Nghị
quyết số 01-2026/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2026 và Biên bản họp số 01-2026/BBH-PĐV-ĐHĐCĐ
ngày 26/6/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026./Phuong Dong Viet Shipping and
Logistics Corporation (PVT Logistics) hereby discloses Resolution No. 01-2026/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ
dated June 26, 2026 and the Minutes No. 01-2026/BBH-PĐV-ĐHĐCĐ of the 2026 Annual General
Meeting of Shareholders.

**3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26/6/2026
tại đường dẫn: <https://pvtlogistics.vn>./This information was disclosed on the Company's website on June
26th 2026 at the link <https://pvtlogistics.vn>.**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách
nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./We hereby certify that the information
provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law for the disclosed content.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/ As above;
- HĐQT, Ban KS/ B.O.D, B.O.S;
- Lưu: VT, TCKTKH, TH (1b)/ Archived.

Dính kèm/Attached:

- Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường
niên năm 2026/ Resolution and Minutes of the 2026
Annual General Meeting of Shareholders.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
ORGANIZATION REPRESENTATIVE
GIÁM ĐỐC/DIRECTOR



Lê Trúc Lâm

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt số 01-2026/BB-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau đây:

1. Báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026. (Phụ lục 01);
 2. Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026. (Phụ lục 02);
 3. Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập về đánh giá hoạt động của HĐQT năm 2025. (Phụ lục 03);
 4. Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động 2026. (Phụ lục 04);
 5. Phê duyệt Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025. (Phụ lục 05);
 6. Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ năm 2025 và phương án chia cổ tức bằng tiền mặt năm 2025. (Phụ lục 06);
 7. Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026. (Phụ lục 07);
- Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu cần) để phù hợp với tình hình thực tế thị trường.
8. Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2026. (Phụ lục 08);
 9. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2026. (Phụ lục 09);



22 5/26

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập và giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm, soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của năm tài chính 2026 theo quy định hiện hành.

10. Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026. (Phụ lục 10);

11. Báo cáo sử dụng vốn từ đợt chào bán 23.008.635 cổ phiếu phổ thông để tăng vốn điều lệ Công ty từ 431 tỷ đồng lên 661 tỷ đồng năm 2024. (Phụ lục 11);

12. Thay đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty (điều chỉnh lại mã ngành mới nhất theo Quyết định 36/2025). (Phụ lục 12);

13. Các Hợp đồng, giao dịch của Công ty với các bên liên quan (Phụ lục 13);

14. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. (Phụ lục 14);

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục hoàn thiện và ký ban hành chính thức Điều lệ Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. (Phụ lục 15);

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị rà soát, điều chỉnh và ký ban hành các quy chế nêu trên theo nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

16. Miễn nhiệm và bầu thành viên Hội đồng quản trị như sau: (Phụ lục 16)


- Miễn nhiệm chức Thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Đoàn Đình Hiếu do hết nhiệm kỳ 2021 – 2026.

- Bầu ông Đoàn Đình Hiếu vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Điều 2. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện các nội dung của Nghị Quyết này trên cơ sở tuân thủ qui định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế của công ty.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Cổ đông PVT Logistics;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- UBCKNN, SGDCK (để b/c);
- Lưu: HĐQT, VT. 

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hồ Sĩ Thuận

Phụ lục 01

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 số 01-2026/NQ-PĐV-DHĐCĐ ngày 25/06/2026 của Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt)

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Đặc điểm tình hình:

1.1 Những khó khăn:

- Trong giai đoạn từ năm 2024 đến hết tháng 12/2025, thị trường vận tải biển tiếp tục chịu tác động bởi nhiều yếu tố bất lợi mang tính toàn cầu và khu vực. Căng thẳng địa chính trị giữa Nga – Ukraine vẫn kéo dài, các biện pháp cấm vận của EU, Mỹ và các nước phương Tây đối với hàng hóa và năng lượng của Nga tiếp tục được duy trì, gây xáo trộn dòng chảy thương mại và chuỗi cung ứng quốc tế.
- Bên cạnh đó, tình trạng lạm phát cao kéo dài tại nhiều nền kinh tế lớn, chính sách tiền tệ thắt chặt trong thời gian dài, cùng với tăng trưởng kinh tế toàn cầu ở mức thấp đã làm suy giảm nhu cầu tiêu thụ và vận chuyển hàng hóa, đặc biệt là hàng rời. Trong năm 2025, thị trường hàng rời trong 6 tháng đầu năm tiếp tục đối mặt với tình trạng dư cung tàu so với nhu cầu hàng hóa, diễn ra tại cả hai khu vực Pacific và Atlantic. Tuy nhiên, thị trường phục hồi trong 6 tháng cuối năm do sự cải thiện nhu cầu vận chuyển than, quặng sắt và nông sản, đặc biệt từ thị trường Trung Quốc.
- Tình hình tài chính của Công ty đã có nhiều cải thiện trong thời gian qua, tuy nhiên quy mô Công ty còn nhỏ so với các chủ tàu quốc tế, rất cần nguồn vốn để đầu tư phát triển nâng cao năng lực của đội tàu và mở rộng lĩnh vực hoạt động.
- Các quy định, các tiêu chuẩn của ngành ngày càng cao như lắp đặt hệ thống xử lý nước dẫn; giảm nồng độ khí thải SOx; Sire 2.0... sẽ có tác động lớn đến công tác quản lý kỹ thuật, an toàn dẫn đến gia tăng chi phí trong thời gian tới.
- Trình độ chuyên môn, tính chuyên nghiệp của đội ngũ thuyền viên Việt Nam đã được cải thiện trong thời gian qua nhưng cũng chưa hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu cao của các Oil Major, khách hàng lớn trên thế giới.

1.2 Những thuận lợi:

- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ từ các cổ đông, trong đó có các Cổ đông lớn như Tổng công ty PVTrans, Công ty TNHH Tân Long và các đơn vị thành viên thuộc PVTrans;
- Uy tín và thương hiệu của Công ty cũng đã từng bước được củng cố và được khách hàng quốc tế ghi nhận. Việc tham gia liên minh Womar Pool và được Trafigura, Vitol, các tập đoàn năng lượng lớn như Petronas, Chevron, Qatar Petroleum... chấp nhận năng lực Công ty nên nguồn hàng cho đội tàu hóa chất của Công ty khá đa dạng.
- Thị trường hàng rời trong 6 tháng đầu năm thuận lợi cho việc đầu tư tàu.
- Thị trường tài chính trong nước và quốc tế duy trì tương đối ổn định; tỷ giá USD/VND không biến động đáng kể so với đầu năm. Chi phí chênh lệch tỷ giá được kiểm soát trong phạm vi kế hoạch của Công ty.

2. Tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2025:

2.1 Về dịch vụ vận tải sản phẩm dầu/hóa chất và vận tải hàng rời:

- Để giảm bớt rủi ro về thị trường cũng như ổn định nguồn doanh thu, nâng cao hiệu quả khai thác đội tàu của Công ty, Ban lãnh đạo công ty đã xác định mục tiêu ngay từ khi xây dựng kế hoạch là tập trung đưa các tàu ra khai thác tại thị trường quốc tế với hình thức tham gia liên minh Womar Pool hoặc cho thuê định hạn, cho thuê chuyên.
- Tổng doanh thu khai thác đội tàu đạt 1.140,26 tỷ đồng, tương đương 103% so với thực hiện của năm 2024.

2.2. Dịch vụ kinh doanh thương mại:

- Trong năm, Công ty tiếp tục thực hiện hoạt động kinh doanh thương mại hạt nhựa với tổng doanh thu đạt 783,31 tỷ đồng, tương đương 327% so với thực hiện năm 2024.

2.3. Về công tác tăng vốn, đầu tư, chuyển sàn niêm yết:

- Trong năm 2025, Công ty đã hoàn thành tăng vốn thêm 132 tỷ đồng thông qua việc chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20% Vốn điều lệ, nâng vốn điều lệ từ 661 tỷ đồng lên 793 tỷ đồng.
- Công ty chủ động làm việc với các ngân hàng và tổ chức tín dụng nhằm thu xếp nguồn vốn đầu tư tàu, đồng thời cũng như vay vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD thường xuyên và đầu tư;
- Đầu tư và đưa vào khai thác tàu chở hàng rời PVT Emerald trọng tải 33.800 DWT vào tháng 8/2025, nâng tổng số tàu Công ty sở hữu và thuê bareboat lên 10 tàu và tổng trọng tải đạt 341.490 DWT, giúp nâng cao năng lực cạnh tranh, đa dạng cả về kích cỡ và chủng loại, đáp ứng nhu cầu vận tải đa dạng của khách hàng.
- Công ty đã thực hiện chia cổ tức bằng tiền mặt 5%/Vốn điều lệ và chi cổ tức bằng cổ phiếu 20%/Vốn điều lệ cho cổ đông.
- Công ty đã hoàn thành niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE), chính thức giao dịch cổ phiếu PDV trên HOSE từ ngày 19/11/2025.
- Tổ chức xây dựng kế hoạch dòng tiền, đồng thời thực hiện kiểm soát chặt chẽ các hoạt động thu, chi; tiếp tục tập trung xử lý các khoản công nợ tồn đọng nhằm tăng cường thu hồi, bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh.
- Do ảnh hưởng của thị trường mua bán tàu nên Kế hoạch đầu tư các tàu HC 03, HC 06/HR06, HC07/HR07 chưa thực hiện được nên được đề xuất chuyển tiếp sang thực hiện trong năm 2026.

2.4. Về công tác quản lý quản trị nội bộ; Công tác quản lý kỹ thuật, an toàn:

- Ban lãnh đạo Công ty đã tập trung nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý tàu và quản lý kỹ thuật; đồng thời tăng cường kiểm soát, tiết giảm chi phí, đặc biệt đối với các khoản mục có ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD như nhiên liệu, sửa chữa, vật tư phụ tùng và chi phí quản lý, qua đó vẫn đảm bảo hoạt động khai thác đội tàu an toàn.
- Đảm bảo hệ thống quản lý an toàn luôn được kiểm soát và cải tiến, tình trạng kỹ thuật và các trang thiết bị an toàn luôn trong tình trạng tốt nhằm duy trì SIRE/Oil Major Approval cho đội tàu công ty trên hệ thống OCIMF.
- Chú trọng công tác tự đào tạo thuyền viên trong bối cảnh thị trường thuyền viên trong nước hạn chế về chất.

2.5. Thực hiện công tác lao động, quản lý, phát triển và đào tạo nguồn nhân lực:

- Nguồn nhân lực khối văn phòng ổn định, công tác tuyển dụng lao động chủ yếu tập trung cho khối thuyền viên để đáp ứng yêu cầu SXKD và phát triển của đơn vị. Công ty tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, trình độ, trách nhiệm và nhiệt huyết đóng góp vào sự phát triển của Công ty và sử dụng nguồn nhân lực một cách hiệu quả qua đó cải thiện được thu nhập cho người lao động.
- Về công tác đào tạo: nguồn lực PVT Logistics vẫn chủ yếu tập trung cho việc quản lý, khai thác đội tàu, do đó công tác đào tạo nội bộ vẫn ưu tiên thực hiện.

2.6. Về công tác an sinh xã hội và hoạt động của các tổ chức đoàn thể:

- Công ty luôn quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động, tổ chức tặng quà cho CBNV nhân dịp sinh nhật, cưới hỏi; Tổ chức tặng quà cho CBNV nữ nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, quốc tế thiếu nhi. Thăm hỏi các gia đình CBCNV sinh con, ốm đau, mất, hỗ trợ cho các thuyền viên có hoàn cảnh khó khăn và đại diện gia đình thuyền viên vào dịp cuối năm.
- Công ty thanh toán tiền lương, nộp bảo hiểm xã hội cho người lao động đúng thời gian quy định và luôn đảm bảo về việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động yên tâm công tác.

2.7 Việc thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và cổ đông có quyền và lợi ích liên quan trong năm 2025:

- Công ty đã thực hiện một số hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt với các bên liên quan trong hoạt động SXKD, cung cấp dịch vụ và thương mại, đảm bảo lợi ích của Công ty và tuân thủ quy định pháp luật, theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025; cụ thể như sau:

Ngày 31/12/2025, Công ty PVT Logistics và Tổng công ty PVTrans (Chủ tàu PVT Saturn) đã ký kết Phụ lục số 03 về việc tái cấu trúc khoản vay tàu PVT Saturn theo Hợp đồng số: 100/HD2017/PVT-PĐV ngày 22/06/2017.

Trong năm 2025, Công ty PVT Logistics và Tổng công ty PVTrans (Chủ tàu PVT Pearl) đã ký kết Phụ lục số 02 về việc Điều chỉnh giá cho thuê bareboat năm thứ ba của tàu PVT Pearl và Phụ lục số 03 về việc tái cấu trúc khoản vay theo Hợp đồng số 152/HD2023/PVT-PVTL ngày 27/09/2023.

2.6. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025:

Đvt: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Đánh giá KQ thực hiện	
				Thực hiện/ Kế hoạch	Thực hiện - Kế hoạch
1	Tổng doanh thu	1.850.000	2.006.775	108%	156.775
2	Tổng chi phí	1.740.000	1.895.777	109%	155.777
3	Lợi nhuận trước thuế	110.000	110.998	101%	998
4	Lợi nhuận sau thuế	88.000	89.568	102%	1.568
5	Nộp ngân sách NN	23.500	25.084	107%	1.584

• Kết quả SXKD thực hiện năm 2025:

- Chỉ tiêu doanh thu thực hiện 2.006,78 tỷ đồng, tương đương 108% kế hoạch năm;

- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 89,57 tỷ đồng tương đương 102% kế hoạch năm;
- Chỉ tiêu Nộp NSNN đạt 25,08 tỷ đồng, tương đương 107% kế hoạch năm.

• **Đánh giá kết quả đạt được và chưa được trong năm 2025:**

- PVT Logistics luôn nhận được sự chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời từ Tổng Công ty PVTrans, Công ty TNHH Tân Long và các cổ đông; cùng với sự nỗ lực, đoàn kết, thống nhất cao của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên, đã góp phần duy trì ổn định hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2025.
- Công ty thực hiện đầu tư được 1 tàu hàng rời tàu PVT Emerald trọng tải 33.800 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-02/22) vào tháng 8/2025.
- Do điều kiện thị trường chưa thuận lợi, các Dự án đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất 19–25K DWT (PDV-HC-03/23) trong quý III/2025, Dự án đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất 19–25K DWT hoặc tàu hàng rời 25–75K DWT (PDV-HC/HR-06/25) trong quý IV/2025, kế hoạch bán tàu PVT Neptune để bổ sung vốn đầu tư mua/thuê bareboat thêm 01 tàu dầu/hóa chất 19–25K DWT hoặc tàu hàng rời 25–75K DWT chưa thực hiện trong năm 2025 và được chuyển tiếp sang thực hiện trong năm 2026.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026:

1. Đặc điểm tình hình năm 2026:

- Tình hình kinh tế, chính trị thế giới dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, với nhiều yếu tố rủi ro gia tăng như xung đột Nga – Ukraine kéo dài, căng thẳng leo thang tại Trung Đông ảnh hưởng đến các tuyến hàng hải trọng yếu, cùng với các điều chỉnh chính sách kinh tế, thương mại của Hoa Kỳ; các yếu tố này tác động đáng kể đến kinh tế toàn cầu và hoạt động của ngành vận tải biển.
- Thị trường vận tải biển dự báo tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, biến động; trong đó, phân khúc tàu dầu/hóa chất dự báo chịu áp lực do nguồn cung tàu gia tăng, trong khi thị trường hàng rời được kỳ vọng duy trì trạng thái cân bằng.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu năm 2026:

- Tổ chức khai thác đội tàu dầu/hóa chất/hàng rời an toàn, hiệu quả; chủ động triển khai các biện pháp ứng phó với biến động bất lợi của thị trường, bảo đảm ổn định hoạt động SXKD của Công ty.
- Đầu tư 04 tàu chở dầu/hóa chất loại 19.000-26.000 DWT hoặc tàu chở hàng rời loại 55.000-75.000 DWT bao gồm:

Đơn vị tính: Triệu USD

Stt	Dự án	TMĐT	Trong đó	
			Vốn CSH	Vốn vay
I	Dự án chuyển tiếp			
1	Tàu dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000–26.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-03/23)	29,00	8,7	20,3
2	Tàu dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000–26.000 DWT hoặc tàu hàng rời 55.000–75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC/HR-06/25)	29,00	8,7	20,3
3	Tàu dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000–26.000 DWT hoặc tàu hàng rời 55.000–	29,00	8,7	20,3

Stt	Dự án	TMĐT	Trong đó	
			Vốn CSH	Vốn vay
	75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC/HR-07/25)			
II	Dự án đầu tư mới			
1	Tàu dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000–26.000 DWT hoặc tàu hàng rời 55.000-75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC/HR-08/26)	45,00	13,64	31,36

Ghi chú: Trong các dự án đầu tư ở trên, do tình hình xung đột giữa Mỹ, Israel với Iran đã làm thị trường vận tải dầu khí, hóa chất biến động mạnh dẫn đến thị trường mua bán tàu biển có biến động mạnh tương ứng, ngay cả sau khi dừng xung đột cũng cần thời gian để thị trường ổn định. Bên cạnh đó nguồn vốn cho vay mua tàu cũng đang có nhiều khó khăn nên hiện tại Công ty sẽ tập trung vào hoàn thành danh mục đầu tư từ nguồn vốn hiện có thực hiện đầu tư trước 2-3 tàu (Mã số dự án: PDV-HC-03/23, PDV-HC/HR-06/25, PDV-HC/HR-07/25). Khi thị trường thuận lợi Công ty sẽ có báo cáo Phương án tăng vốn và tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để lấy ý kiến triển khai đối với tàu (Mã số dự án: PDV-HC/HR-08/26) còn lại.

- Bán tàu PVT Neptune để bổ sung vốn đầu tư mua/thuê bareboat thêm tàu.
- Nghiên cứu và áp dụng các giải pháp kỹ thuật, công nghệ mới nhằm tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí và nâng cao hiệu suất khai thác, hướng tới phát triển bền vững.
- Đẩy mạnh hoạt động Trung tâm thuyền viên PVTrans, tiến hành đánh giá chất lượng thuyền viên và thực hiện đào tạo nâng cao cho khối thuyền viên.
- Ứng dụng công nghệ AI vào công tác quản lý để nâng cao hiệu suất và chất lượng công việc.
- Hợp tác với các đối tác để triển khai dự án kho cảng xăng dầu, hóa chất.
- Tiếp tục xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc chuyên nghiệp, gắn xây dựng văn hóa Phương Đông Việt với văn hoá của Tổng công ty PVTrans.
- Từng bước ứng dụng ESG vào trong công tác quản lý, quản trị tại Công ty, đảm bảo phát triển Công ty ổn định, bền vững.
- Ứng dụng Khoa học Công nghệ, đổi mới sáng tạo và hoạt động SXKD để nâng cao hiệu quả của Công ty.
- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong quản lý, quản trị và chuyên môn cao theo hướng chuyên nghiệp, bền vững và phù hợp với xu thế quản trị hiện đại để đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty;
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như quyền lợi và điều kiện làm việc cho người lao động trong Công ty, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động trong Công ty. Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, bình đẳng, nơi mọi người đều có cơ hội phát triển, cống hiến và đồng hành cùng sự phát triển bền vững của Công ty.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026:

Trên cơ sở phân tích, đánh giá xu hướng thị trường năm 2026 và các nguồn lực thực tế, Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch, kính trình ĐHĐCĐ xem xét như sau:

DVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Thực hiện/Kế hoạch 2025	Kế hoạch 2026/Thực hiện 2025
A	B	1	2	3	4=2/1	5=3/2
1	Tổng doanh thu	1.850.000	2.006.775	2.300.000	108%	115%
2	Tổng chi phí	1.740.000	1.895.777	2.180.000	109%	115%
3	Lợi nhuận trước thuế	110.000	110.998	120.000	101%	108%
4	Lợi nhuận sau thuế	88.000	89.568	96.000	102%	107%
5	Nộp ngân sách NN	23.500	25.084	25.500	107%	101%

4. Các giải pháp để thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ:

4.1. Giải pháp thị trường khai thác tàu và các hoạt động kinh doanh khác:

- Chủ động các phương án khai thác tàu linh hoạt; bám sát diễn biến thị trường; chủ động cập nhật thông tin để kịp thời triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp. Đồng thời, đẩy mạnh công tác marketing, tăng cường hợp tác với các nhà môi giới, chủ tàu và liên doanh với các đối tác trong và ngoài nước để hợp tác đầu tư (thuê bareboat, định hạn...) nhằm mở rộng thị trường và nâng cao năng lực vận tải.
- Định hướng mở rộng lĩnh vực kinh doanh, tăng cường hợp tác với các đối tác để triển khai các dự án kho, cảng và dịch vụ logistics.
- Vận hành hiệu quả Trung tâm thuyền viên PV Trans, xây dựng và triển khai các giải pháp đồng bộ trong quản lý, đào tạo, cung ứng thuyền viên; đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

4.2. Về công tác đầu tư và tài chính:

- Nắm bắt cơ hội đầu tư khi điều kiện thị trường và mặt bằng giá tàu phù hợp sẽ triển khai đầu tư và thuê bareboat các tàu trẻ; đồng thời, nghiên cứu phương án mua tàu đóng mới (resale) hoặc M&A nếu khả thi nhằm trẻ hoá đội tàu, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.
- Chủ động làm việc với các ngân hàng và tổ chức tín dụng nhằm thu xếp nguồn vốn cho đầu tư tàu và vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD.
- Tùy thuộc vào thị trường mua bán tàu, thị trường khai thác Công ty dự kiến sẽ thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ để bổ sung vốn hoặc bù đắp vốn đã sử dụng đầu tư mua Tàu chở dầu/hóa chất trọng tải 19.000-26.000 DWT hoặc tàu hàng rời trọng tải 55.000-75.000 DWT và bổ sung vốn trả nợ nhà cung cấp, nợ vay ngân hàng cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Khi thực hiện Công ty sẽ trình ĐHCĐ bất thường thông qua.
- Song song với đầu tư phát triển và trẻ hoá đội tàu, thực hiện phương án bán tàu PVT Neptune tại thời điểm phù hợp nhằm tối ưu hoá nguồn vốn; cân đối linh hoạt cho đầu tư tàu trẻ hoặc đầu tư kho, cảng xăng dầu/hóa chất hoặc đầu tư tàu trẻ.
- Tổ chức xây dựng kế hoạch dòng tiền và kiểm soát chặt chẽ các hoạt động thu, chi. Tiếp tục tập trung xử lý các công nợ tồn đọng, nhằm tăng cường thu hồi, bổ sung nguồn vốn cho hoạt động SXKD.


4.3. Giải pháp tổ chức, quản lý, quản trị:

- Tiếp tục rà soát cập nhật hệ thống quy trình, quy chế phù hợp với tình hình thực tế; Nâng cao công tác quản lý quản trị, tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, đào tạo và phát

triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, trách nhiệm và nhiệt huyết đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

- Nghiên cứu và áp dụng có chọn lọc các mô hình quản lý chuyên nghiệp của các công ty vận tải quốc tế vào mô hình quản lý của đơn vị để dần tiệm cận với trình độ của các Công ty vận tải lớn trong khu vực và quốc tế.
- Tiếp tục xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc chuyên nghiệp trong công ty, gắn xây dựng văn hóa, thương hiệu Phương Đông Việt với văn hoá và thương hiệu của Tổng Công ty PV Trans; trong đó lấy "Chất lượng" làm tiêu chuẩn và "Hiệu quả" làm thước đo; siết chặt tính kỷ luật, kỷ cương trong toàn Công ty, chú trọng nâng cao chất lượng, trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ thuyền viên nhằm đáp ứng yêu cầu. Gắn thực hiện nhiệm vụ với đánh giá KPI trên cơ sở công bằng, minh bạch.
- Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí; xây dựng văn hoá đổi mới, khuyến khích CBNV/thuyền viên có sáng kiến hay, ý tưởng thực tiễn; đào tạo đội ngũ CBNV và thuyền viên về tư duy sáng tạo, đồng thời có đánh giá và vinh danh các sáng kiến hiệu quả nhằm lan tỏa trong toàn Công ty.
- Ứng dụng Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo vào hoạt động khai thác đội tàu, ứng dụng AI; tiếp tục nghiên cứu áp dụng các phần mềm hữu ích trong quản lý, quản trị hoạt động SXKD nhằm tối ưu thời gian, hiệu suất và hiệu quả công việc.

ÁP VẤN
★




Phụ lục 02

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2026 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 số 01-2026/NQ-PĐV-DHĐCD ngày 25/06/2026 của Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt)

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025:

1. Cơ cấu của Hội đồng Quản trị:

- Hội đồng Quản trị hiện tại của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt bao gồm 5 thành viên, cụ thể như sau:
 - Ông Hồ Sĩ Thuận - Chủ tịch HĐQT
 - Ông Lê Trúc Lâm - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
 - Ông Đoàn Đình Hiếu - Thành viên HĐQT
 - Ông Nguyễn Hoài Phương - Thành viên HĐQT
 - Bà Phan Thị Thu Hà - Thành viên HĐQT độc lập
- Trong năm 2025 có sự thay đổi về thành viên HĐQT, cụ thể như sau:
 - Ông Hồ Sĩ Thuận - Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm ngày 01 tháng 07 năm 2025)
 - Ông Lê Trúc Lâm - Thành viên HĐQT/Giám đốc Công ty (bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2025)
 - Bà Phan Thị Thu Hà - TV.HĐQT độc lập (bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025)
 - Ông Hoàng Minh Tuấn - TV HĐQT độc lập (miễn nhiệm ngày 26 tháng 06 năm 2025)

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt hoạt động theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị và các quy chế khác của Công ty.

2. Hoạt động của HĐQT Công ty:

2.1. Đánh giá chung:

- Trong năm 2025 tình hình vận tải biển đối mặt với khó khăn khi kinh tế thế giới suy giảm, chính sách tiền tệ được thắt chặt, tác động của áp lực lạm phát cùng gia tăng căng thẳng địa chính trị từ cuộc chiến tranh giữa Nga – Ukraine kéo dài và các cuộc xung đột tại khu vực Trung Đông tiềm ẩn nguy cơ leo thang bùng phát thành cuộc chiến tranh khu vực đã làm giảm đáng kể nhu cầu vận chuyển bằng đường biển. Thị trường tàu dầu hóa chất duy trì ở mức cao trong 8 tháng đầu năm sau đó điều chỉnh giảm ở hầu hết các phân khúc. Thị trường hàng rời suy giảm do nguồn cung tàu nhiều hơn nhu cầu hàng hoá tại cả 2 khu vực Pacific và Atlantic. Tuy nhiên, thị trường phục hồi trong 6 tháng cuối năm do sự cải thiện nhu cầu vận chuyển than, quặng sắt và nông sản, đặc biệt từ thị trường Trung Quốc.

Trước những khó khăn thách thức, HĐQT đã cùng Ban điều hành tập trung tìm các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thích ứng linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế. Với tinh thần trách nhiệm cao cùng sự đoàn kết thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ một cách

trung thực, cần trọng vì lợi ích của Cổ đông và Công ty, công ty PVT Logistics đã đạt được những kết quả như sau:

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD được ĐHCĐ thường niên năm 2025 giao, cụ thể như sau:

- + Chỉ tiêu doanh thu đạt 2.006,77 tỷ đồng, tương đương 108% KH năm;
- + Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 110,99 tỷ đồng, tương đương 101% KH năm;
- + Chỉ tiêu nộp ngân sách nhà nước đạt 25,08 tỷ đồng, tương đương 107% KH năm;
- + Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ bình quân đạt 15,26% kế hoạch năm.

- Với kết quả như trên, công ty Phương Đông Việt tiếp tục lọt vào Top 10 Công ty uy tín ngành Logistics năm 2025, nhóm ngành Vận tải hàng hóa do Vietnam Report bình chọn. Ngoài ra, đây là năm thứ 3 năm liên tiếp công ty vào Top 10 Nơi làm việc tốt nhất ngành Logistics và Top 500 nhà tuyển dụng hàng đầu Việt Nam 2025 do Viet Research và Báo Đầu tư đánh giá, bình chọn. Công ty Phương Đông Việt dần nhận được đánh giá cao từ các tổ chức uy tín, định chế tài chính cùng với sự tin tưởng từ đối tác chiến lược và cộng đồng nhà đầu tư, uy tín và thương hiệu của công ty dần được khẳng định trên thị trường quốc tế;

- Công tác quản lý/quản trị: công tác quản lý/quản trị luôn được HĐQT chú trọng và xác định đây là yếu tố đảm bảo cho sự phát triển ổn định, an toàn và bền vững của Công ty. Trong năm 2025, tuy có sự thay đổi về nhân sự thành viên HĐQT, tập thể HĐQT đã thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ vai trò, phát huy tối đa vai trò của từng thành viên HĐQT và sức mạnh tập thể trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật, quy chế/quy định nội bộ của công ty, hướng đến thông lệ quản trị tốt. HĐQT đã rà soát, cập nhật điều chỉnh bổ sung điều lệ, các quy chế, quy định, tiêu chuẩn định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp với tình hình thực tế hoạt động. HĐQT đẩy mạnh việc sắp xếp, đào tạo kiện toàn bổ sung các cán bộ chủ chốt có năng lực để bổ sung nguồn lực cho Công ty;

- Công tác kiểm tra/giám sát luôn được HĐQT quan tâm thực hiện, trong đó bên cạnh việc rà soát, xây dựng hoàn thiện hệ thống quy chế quản trị, đại diện HĐQT thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban sản xuất kinh doanh định kỳ của Ban điều hành để kịp thời nắm bắt thông tin, phối hợp, chỉ đạo để đạt được kết quả công việc tốt nhất. Trong năm 2025, HĐQT đã thành lập Tiểu ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro để hỗ trợ và nâng cao chất lượng của hoạt động của HĐQT trong công tác giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị/kiểm soát rủi ro của công ty;

- Công tác xây dựng chiến lược phát triển được xem là nhiệm vụ quan trọng trong năm 2025. Bên cạnh hoạt động vận tải biển truyền thống, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành nghiên cứu mở rộng phát triển lĩnh vực logistics, trong đó tìm kiếm cơ hội đầu tư, hợp tác quản lý kho bãi, kho cảng để triển khai thực hiện trong giai đoạn 2026 – 2030;

- Công tác đầu tư tàu và bán tàu: HĐQT xác định công tác đầu tư phát triển đội tàu để nâng cao năng lực vận tải là vấn đề quan trọng trực tiếp ảnh hưởng đến sự phát triển của công ty. Công ty cũng thường xuyên cập nhật đánh giá thị trường, cập nhật dự báo thị trường nhằm lựa chọn thời điểm đầu tư phù hợp. Công ty tập trung triển khai các dự án có tính khả thi và hiệu quả trong bối cảnh thị trường mua bán tàu biển động nhanh. Trong năm, công ty đã thực hiện đầu tư được 1 tàu trong tổng số 4 tàu theo kế hoạch gồm: 01 tàu chở hàng rời loại Handysize được đặt tên PVT Emerald từ nguồn vốn thu được từ đợt tăng vốn điều lệ thêm 230 tỷ đồng lên 661 tỷ đồng năm 2024. Công tác bán tàu PVT Neptune cũng chưa thực hiện được trong năm 2025 do thị trường mua bán tàu không thuận lợi.

- Công tác tăng vốn điều lệ, chia cổ tức: Trong năm, công ty đã hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 660.959.660.000 đồng lên 793.149.260.000 đồng với tổng số lượng chứng

khoản PDV đăng ký lưu hành là 79.314.926 cổ phiếu thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và hoàn thành việc chia cổ tức bằng tiền mặt 5% được ĐHĐCĐ năm 2025 thông qua.

2.2. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ:

Trong năm 2025, PVT Logistics đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-PDV-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025, cụ thể:

- Chia cổ tức tiền mặt: Trong tháng 8/2025, công ty đã hoàn thành việc chia cổ tức bằng tiền từ LNST chưa phân phối năm 2024 với tỷ lệ 5% vốn điều lệ;
- Sửa đổi, bổ sung điều lệ, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh: công ty đã ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh, điều chỉnh vốn điều lệ và cập nhật trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025: công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC năm và soát xét BCTC giữa niên độ tài chính năm 2025 theo quy định hiện hành;
- Tăng vốn điều lệ: Hoàn thành phương án tăng vốn điều lệ thêm 132 tỷ đồng từ 661 tỷ đồng lên 793 tỷ đồng;
- Công tác niêm yết cổ phiếu PDV trên sàn Hose: Công ty đã hoàn thành niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và chính thức được giao dịch vào ngày 19/11/2025;
- Công tác đầu tư: Do sự biến động của thị trường mua bán tàu và kinh tế chính trị thế giới trong năm 2025 nên PVT Logistics chỉ thực hiện 1/4 dự án đầu tư theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, 03 dự án đầu tư chưa được thực hiện sẽ được trình chuyển tiếp đầu tư sang năm 2026.

3. Hoạt động của các thành viên HĐQT:

Trong năm 2025, các thành viên HĐQT đã tích cực hoạt động theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, tuân thủ quy định Luật doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của công ty, quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định pháp luật khác có liên quan, hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công, cụ thể như sau:

3.1. Ông Hồ Sĩ Thuận – Chủ tịch HĐQT

- Tích cực, chủ động thực hiện các chức năng, nhiệm vụ vai trò thành viên HĐQT và nhiệm vụ được HĐQT phân công;
- Từ 01/7/2025 đến nay giữ chức danh Chủ tịch HĐQT đã tích cực, chủ động thực hiện chức năng nhiệm vụ và điều hành hoạt động của HĐQT đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các nghị quyết của ĐHĐCĐ, đáp ứng yêu cầu hoạt động của công ty;
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

3.2. Ông Lê Trúc Lâm - Thành viên Hội đồng Quản trị/ Giám đốc Công ty

- Tích cực, chủ động trong vai trò thành viên HĐQT (kiêm nhiệm Giám đốc Công ty từ ngày 01/07/2025); nỗ lực, quyết liệt, trong công tác quản lý điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ;

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT; Báo cáo tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh cho HĐQT theo định kỳ hoặc theo yêu cầu; và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT;

- Thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

3.3. Ông Nguyễn Hoài Phương - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Tích cực, chủ động trong vai trò thành viên HĐQT; Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được phân công, có những ý kiến đóng góp quan trọng đối với định hướng chiến lược phát triển của công ty;

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

3.4. Ông Đoàn Đình Hiếu - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Tích cực, chủ động trong vai trò thành viên HĐQT; Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được phân công;

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

3.5. Bà Phan Thị Thu Hà – Thành viên HĐQT độc lập (bổ nhiệm từ ngày 26/06/2025)

- Tích cực, chủ động thực hiện các chức năng, nhiệm vụ vai trò thành viên HĐQT độc lập từ ngày 26/6/2025 đến nay;

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

3.6. Ông Hoàng Minh Tuấn – Thành viên HĐQT độc lập (từ ngày 01/01/2025 - 26/06/2025)

- Tích cực, chủ động thực hiện các chức năng, nhiệm vụ vai trò thành viên HĐQT độc lập;

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Các thành viên HĐQT đã thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của mình theo quy định của luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định pháp luật khác có liên quan, hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công.

4. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 được trả theo mức phụ cấp đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại ĐHĐCĐ năm 2025, cụ thể như sau:

- Đối với thành viên HĐQT kiêm nhiệm (bao gồm chức danh Giám đốc kiêm TV HĐQT): 5.000.000 đồng/người/tháng; thành viên HĐQT độc lập: 5.000.000 đồng/người/tháng; Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng, thành viên BKS: 2.500.000 đồng/người/tháng. Tổng số tiền thù lao của HĐQT và BKS kiêm nhiệm thực hiện là 348.000.000 đồng. Chế độ tiền thưởng từ quỹ thưởng Ban điều hành hàng năm do HĐQT xem xét được thực hiện theo các quy chế, quy định về chế độ thù lao tiền lương, tiền thưởng của Công ty;

- Đối với Thành viên HĐQT chuyên trách thực hiện theo đúng Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

(Chi tiết thù nhập, thù lao (trước thuế) của các thành viên HĐQT trong năm 2025 được trình bày chi tiết tại báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán).

5. Công tác quản lý, giám sát hoạt động đối với Giám đốc và bộ máy điều hành:

Trong năm 2025, bên cạnh vai trò định hướng chiến lược và quản trị rủi ro thì Hội đồng quản trị đã tăng cường công tác quản lý, giám sát đối với Giám đốc và bộ máy điều hành trong việc thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc giám sát được thực hiện trên cơ sở quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị công ty và các quy chế quản lý nội bộ. Các hoạt động quản lý, giám sát của HĐQT trong năm 2025 gồm các nội dung chính như sau:

- Phân công công việc cho các thành viên HĐQT phụ trách theo dõi từng lĩnh vực, mỗi thành viên thay mặt HĐQT giám sát, đôn đốc hoạt động của Bộ máy điều hành đối với lĩnh vực được phân công đảm bảo các nghị quyết/quyết định của HĐQT được triển khai hiệu quả, đúng tiến độ và tuân thủ quy định;

- HĐQT ban hành kế hoạch công tác của HĐQT năm 2025 gồm nhiệm vụ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý quản trị, hoạt động giám sát và công tác cổ đông. Các thành viên HĐQT theo sự phân công chỉ đạo hoặc chủ động thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao;

- HĐQT thực hiện quản lý giám sát chặt chẽ công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc, việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư, tăng vốn và công tác tổ chức bộ máy nhân sự của công ty. Ngoài ra, HĐQT rà soát, cập nhật ban hành một số quy chế quản lý nội bộ để phù hợp với tình hình tế.

Đánh giá đối với Ban điều hành Công ty trong năm 2025, tập thể Ban điều hành đã nỗ lực và quyết liệt trong công tác triển khai mọi mặt hoạt động của Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các nghị quyết, quyết định ban hành. Với các kết quả đạt được, HĐQT ghi nhận sự chủ động của Ban Giám đốc trong việc thích ứng kịp thời với biến động giá cước vận tải và cung cầu thị trường, khai thác hiệu quả các nguồn lực để tối ưu hóa hoạt động, đồng thời đánh giá cao sự nỗ lực của tập thể CBNV, thuyền viên trong việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025 được ĐHCĐ giao, cụ thể là:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh với doanh thu hoàn thành vượt và lợi nhuận hoàn thành so với kế hoạch năm 2025;

- Hoàn thành kế hoạch tăng vốn năm 2025 của công ty, nâng tổng số vốn điều lệ lên 793.149.260.000 đồng. Hoàn thành đầu tư 1 tàu chở hàng rời loại Handysize là PVT Emerald nâng cao năng lực đội tàu, đáp ứng yêu cầu của khách hàng từ đó mang lại lợi ích tối đa cho các cổ đông;

- Về tình hình tài chính, công ty duy trì nền tảng tài chính vững chắc với các chỉ số về khả năng thanh toán đều đạt mức cao (> 1,5 lần), hệ số nợ/vốn chủ sở hữu ở mức tiệm cận an toàn 1,15 lần. Cơ cấu vay và nợ vay được thiết lập hợp lý, phù hợp với kế hoạch tài chính và quản trị rủi ro của Công ty. Dư nợ vay chiếm khoảng 45% tổng tài sản, giúp Công ty chủ động duy trì tỷ lệ đòn bẩy hợp lý, đảm bảo khả năng thanh toán;

- Đảm bảo thu nhập, đời sống người lao động; xây dựng và đào tạo được đội ngũ cán bộ lãnh đạo, người lao động có trình độ chuyên môn; xây dựng văn hóa doanh nghiệp và môi trường làm việc tốt để thúc đẩy tinh thần đoàn kết, sáng tạo và nhiệt huyết tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của công ty;

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, chính sách điều hành minh bạch có sự phân công, phân cấp rõ ràng.

6. Các quyết định của HĐQT năm 2025.

Trong năm 2025, HĐQT đã tiến hành 25 cuộc họp dưới hình thức trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, trong đó có 04 cuộc họp định kỳ hàng quý. Trên cơ sở kết quả các

cuộc họp, HĐQT đã ban hành 51 Nghị quyết/Quyết định về những vấn đề quan trọng của Công ty như: tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên; phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2025; phê duyệt triển khai tăng vốn điều lệ thông qua phương án trả cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu; chi trả cổ tức cho cổ đông; phê duyệt phê duyệt 01 dự án đầu tư tàu hàng rời khoảng 25.000 – 75.000 DWT; sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; công tác cán bộ, nhân sự, tiền lương... làm cơ sở để Giám đốc triển khai thực hiện.

7. Quan hệ cổ đông:

Công ty duy trì công tác quan hệ với các cổ đông, tiếp xúc và cung cấp các thông tin cho cổ đông theo yêu cầu và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị của Công ty.

Các cổ đông đều được thông báo đầy đủ các thông tin liên quan đến công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 để góp phần vào thành công của Đại hội.

8. Giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của Công ty; giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 3 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Chi tiết được trình bày tại thuyết minh Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 đã được kiểm toán.

9. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT

• Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

Thành viên HĐQT độc lập đã tích cực, chủ động thực hiện các chức năng, nhiệm vụ vai trò thành viên HĐQT độc lập và các nhiệm vụ được HĐQT phân công. Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, phát huy tính độc lập, khách quan trong việc đưa ra ý kiến, biểu quyết đối với các vấn đề quan trọng đảm bảo lợi ích tối ưu cho Công ty và cổ đông.

• Kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò định hướng chiến lược, giám sát và quản trị doanh nghiệp trên cơ sở tuân thủ quy định hiện hành của pháp luật, Điều lệ, quy chế/quy định nội bộ của Công ty, trong đó:

- HĐQT đã xây dựng kế hoạch công tác năm 2025, phân công công việc cho từng thành viên HĐQT phụ trách từng lĩnh vực phù hợp với chuyên môn kinh nghiệm, từ đó phát huy tối đa năng lực, kiến thức của từng thành viên;

- HĐQT tạo điều kiện cho thành viên HĐQT độc lập thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm, đóng góp tích cực vào công tác giám sát và quản trị công ty;

- HĐQT chú trọng nâng cao năng lực quản trị thông qua việc rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định về quản trị nội bộ nhằm đảm bảo vừa thích ứng linh hoạt với hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu quy định pháp luật;

- HĐQT thường xuyên cập nhật tình hình hoạt động SXKD để kịp thời định hướng, chỉ đạo nhằm đảm bảo hoàn thành tốt nhất các chỉ tiêu ĐHCĐ giao;

- HĐQT luôn chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, tài liệu và thông tin được cung cấp đầy đủ, kịp thời các cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.300,0
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	120,0
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	96,0
4	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	25,5

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2026.

Chỉ đạo, giám sát Ban điều hành thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

- Quản lý khai thác an toàn, hiệu quả đội tàu của PVT Logistic trên thị trường quốc tế. Mở rộng thị trường, tăng cường hợp tác với các đối tác chiến lược, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế trên thị trường quốc tế, tăng cường quản trị rủi ro, nhằm ổn định kinh doanh và ứng phó linh hoạt trước những biến động của kinh tế toàn cầu;

- Đầu tư 04 tàu chở dầu/hóa chất loại 19.000-26.000 DWT hoặc tàu chở hàng rời loại 55.000-75.000 DWT cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu USD

Stt	Dự án	TMĐT	Trong đó	
			Vốn CSH	Vốn vay
I	Dự án chuyển tiếp			
1	Tàu dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000–26.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-03/23)	29,00	8,7	20,3
2	Tàu dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000–26.000 DWT hoặc tàu hàng rời 55.000–75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC/HR-06/25)	29,00	8,7	20,3
3	Tàu dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000–26.000 DWT hoặc tàu hàng rời 55.000–75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC/HR-07/25)	29,00	8,7	20,3
II	Dự án đầu tư mới			
1	Tàu dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000–26.000 DWT hoặc tàu hàng rời 55.000-75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC/HR-08/26)	45,00	13,64	31,36

Ghi chú: Trong các dự án đầu tư ở trên, do tình hình xung đột giữa Mỹ, Israel với Iran đã làm thị trường vận tải dầu khí, hóa chất biến động mạnh dẫn đến thị trường mua bán tàu biển có biến động mạnh tương ứng, ngay cả sau khi dừng xung đột cũng cần thời gian để thị trường ổn định. Bên cạnh đó nguồn vốn cho vay mua tàu cũng đang có nhiều khó khăn nên hiện tại Công ty sẽ tập trung vào hoàn thành danh mục đầu tư từ nguồn vốn hiện có thực hiện đầu tư trước 2-3 tàu (Mã số dự án: PDV-HC-03/23, PDV-HC/HR-06/25, PDV-HC/HR-07/25). Khi thị trường thuận lợi Công ty sẽ có báo cáo Phương án tăng vốn và tổ

chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để lấy ý kiến triển khai đối với tàu (Mã số dự án: PDV-HC/HR-08/26) còn lại.

- Bán tàu PVT Neptune để bổ sung vốn đầu tư mua/thuê bareboat thêm tàu.
- Củng cố, nâng cao năng lực quản lý tàu, tăng cường công tác giám sát kỹ thuật, tăng cường quản lý tiết giảm chi phí;
- Tích cực triển khai các giải pháp nhằm tìm kiếm các cơ hội để mở rộng các lĩnh vực kinh doanh mới, nâng cao hiệu quả SXKD, trong đó nghiên cứu đánh giá đầu tư phát triển lĩnh vực kho cảng, bến bãi, logistics,...;
- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chế quản trị, tăng cường công tác kiểm tra giám sát, kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro nhằm giảm thiểu rủi ro hoạt động và nâng cao hiệu quả quản trị; Đẩy mạnh công tác truyền thông, văn hóa công ty và đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, tích hợp công nghệ số vào hoạt động quản lý và khai thác, nâng cao năng suất lao động. Rà soát hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định, hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp với định hướng tình hình hoạt động SXKD thực tế của công ty;
- Bảo toàn và phát triển vốn, duy trì và nâng cao các chỉ số đảm bảo an toàn hoạt động tài chính của công ty;
- Nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp theo định hướng ESG, đảm bảo phát triển bền vững thông qua việc tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp, hướng tới sự phát triển ổn định dài hạn;
- Ứng dụng Khoa học Công nghệ, đổi mới sáng tạo và hoạt động SXKD để nâng cao hiệu quả của Công ty.
- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong quản lý, quản trị và chuyên môn cao theo hướng chuyên nghiệp, bền vững và phù hợp với xu thế quản trị hiện đại để đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty;
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như quyền lợi và điều kiện làm việc cho người lao động trong Công ty, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động trong Công ty. Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, bình đẳng, nơi mọi người đều có cơ hội phát triển, cống hiến và đồng hành cùng sự phát triển bền vững của Công ty.

III. KẾT LUẬN:

Phát huy những thành quả đạt được trong năm 2025, với sự đoàn kết, sáng tạo và quyết tâm của Hội đồng Quản trị, tập thể ban lãnh đạo Công ty cùng sự nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt, Hội đồng quản trị tin tưởng sẽ hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 giao và tiếp tục đưa Công ty đạt được những thành quả lớn hơn nữa, đảm bảo sự phát triển ổn định lâu dài của Công ty và không ngừng gia tăng lợi ích cho các cổ đông.



[Handwritten mark]

[Handwritten mark]

Phụ lục 03

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 số 01-2026/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 25/06/2026 của Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt)

1. Đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2025

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình do pháp luật, Điều Lệ, Quy Chế Công Ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định. Một số hoạt động chủ yếu như sau:

- Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025 đúng thời gian qui định. Đồng thời, HĐQT đã thực hiện đầy đủ các nội dung của nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/PĐV-ĐHĐCĐ-NQ ngày 26/6/2025 như phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức cho cổ đông, lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách các đơn vị đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, thực hiện chi trả thù lao cho thành viên HĐQT đúng theo phê duyệt của ĐHĐCĐ...

- HĐQT chỉ đạo, phối hợp với Ban Điều hành triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh với kết quả là tổng doanh thu đạt 2.006,78 tỷ đồng, tăng 29,3% so với cùng kỳ và hoàn thành 108% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế đạt 110,99 tỷ đồng, hoàn thành 101% kế hoạch năm.

- Hoạt động của HĐQT trong năm đã luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, trung thực, công khai và minh bạch trong mọi quyết định, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng. HĐQT hướng đến quản trị công ty tốt với nỗ lực duy trì quản trị công ty đáp ứng các tiêu chuẩn được công nhận và phù hợp với qui định của pháp luật Việt Nam. Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường, đầu tư công nghệ, và xây dựng hệ thống quản lý, quản trị đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.

- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

2. Về cơ chế vận hành hoạt động

- Năm 2025, HĐQT đã tổ chức 25 phiên họp, bao gồm cả tập trung và lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản, ban hành 25 Biên bản và 51 Nghị quyết/ Quyết định. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu đầy đủ, thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.

- Các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh, tài chính, văn hóa doanh nghiệp, đổi mới và ứng dụng công nghệ, xây dựng hệ thống quản trị trong Công ty đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và BĐH

- Các thay đổi về kế hoạch đầu tư, chiến lược mới đều được nghiên cứu độc lập, có cơ sở khoa học và phản biện giữa HĐQT và BĐH.

3. Về việc giám sát hoạt động Ban Giám đốc

Trong năm 2025, Ban giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch. Ban giám



độc tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị tại các cuộc họp Hội đồng quản trị.

HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban Giám đốc, đảm bảo hoạt động của công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ để đi đúng định hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời khi có những sự biến động khác ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Các quyết định của Ban Giám đốc đều được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm đảm bảo lợi ích của công ty. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của công ty cũng như cập nhật nhanh nhất các yêu cầu từ thực tế.

HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ ban điều hành nhận diện sớm các vấn đề và giúp công ty duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư.

Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với BDH và có sự chia sẻ kinh nghiệm, tương tác, trao đổi đối với BDH về nghiệp vụ quản trị Công ty.

4. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của công ty

Báo cáo tài chính được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và quy định pháp luật hiện hành.

Công ty kiểm toán được lựa chọn đảm bảo trung thực, tin cậy, tuân thủ tính độc lập và khách quan khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính.

Tình hình tài chính của Công ty đã được duy trì tốt. Việc kiểm soát chi phí và đảm bảo an toàn tài sản của công ty được thực hiện nghiêm túc và phù hợp. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành, đã chủ động các phương án để tiết kiệm chi phí trong điều kiện diễn biến khó khăn của thị trường vận tải năm 2025. Công ty đã có kết quả kinh doanh vượt kế hoạch, hệ số an toàn tài chính cao.

5. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người liên quan của người nội bộ với công ty

Công ty đã tuân thủ quy định có liên quan về thẩm quyền phê duyệt, theo dõi và thuyết minh giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty. Các giao dịch này đã được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

6. Kết luận

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò quản lý và giám sát hoạt động của Công ty, đảm bảo việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của BDH, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với BDH tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2025. Mặc dù, năm 2025 là năm có nhiều biến động của ngành vận tải biển nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, HĐQT đã triển khai các giải pháp quyết liệt trong công tác giám sát, chỉ đạo BDH thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và hoàn thành kết quả năm vượt kế hoạch, đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông.

HĐQT sẽ tiếp tục tăng cường công tác quản trị, giám sát và phối hợp với Ban điều hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty trong thời gian tới.

Phụ lục 04

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**
(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 số 01-2026/NQ-PĐV-
ĐHĐCĐ ngày 25/06/2026 của Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt)

PHẦN A

KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2025

I. Kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty năm 2025

Với sự nỗ lực, cố gắng của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV trong việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm cùng với việc tận dụng cơ hội thị trường, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, cụ thể như sau:

1. Kết quả kinh doanh của Công ty:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	%Thực hiện/ Kế hoạch
1	Tổng doanh thu	1.850	2.007	108%
2	Lợi nhuận trước thuế	110	111	101%
3	Lợi nhuận sau thuế	88	90	102%
4	Nộp NSNN	24	25	104%

Năm 2025, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu được giao, cụ thể:

- Tổng doanh thu đạt 2.007 tỷ đồng, tương đương 108% kế hoạch năm;
- Lợi nhuận trước thuế và Lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt 111 tỷ đồng và 90 tỷ đồng, tương đương 101% và 102% kế hoạch năm;
- Nộp ngân sách nhà nước đạt 25 tỷ đồng, tương đương 104% kế hoạch năm.

2. Các chỉ số thanh toán:

Tại ngày 31/12/2025, chỉ số thanh toán nợ ngắn hạn và thanh toán nhanh lần lượt là 1.50 lần và 1.37 lần, tăng so với năm trước (tại ngày 31/12/2024 chỉ số thanh toán nợ ngắn hạn và thanh toán nhanh lần lượt là 1,69 lần và 1,60 lần), thể hiện khả năng thanh toán của Công ty duy trì ở mức an toàn, đảm bảo.

Hệ số bảo toàn vốn tại ngày 31/12/2025 là 1,04 lần.

3. Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm tài chính 2025:

- Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Công ty áp dụng thông tư 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025;

- Công ty thực hiện mở sổ, ghi chép, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh một cách thường xuyên, liên tục, phản ánh đúng bản chất kinh tế. Hệ thống các báo cáo được thực hiện nhanh chóng, kịp thời, đúng tiến độ;
- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Tại báo cáo, ý kiến của kiểm toán như sau:

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

- Ban kiểm soát thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025. Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

4. Về công tác đầu tư:

Năm 2025, Công ty đã hoàn thành việc đầu tư tàu, đưa vào khai thác an toàn ổn định 01 hàng rời Supramax là tàu PVT PVT Emerald trong Quý 3/2025.

5. Về công tác tăng vốn:

Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, nâng vốn điều lệ từ 661 tỷ đồng lên 793 tỷ đồng theo kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua.

II. Kết quả giám sát công tác quản trị và điều hành:

1. Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp chính để đưa ra những quyết định, chỉ đạo kịp thời trong việc thực hiện nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ thông qua. Báo cáo của HĐQT đã phản ánh trung thực tình hình hoạt động năm 2025 của Công ty;
- Các thành viên HĐQT đã tích cực, chủ động thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được phân công, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành 51 Nghị quyết/Quyết định về những vấn đề quan trọng của Công ty như tổ chức ĐHĐCĐ thường niên; Chi trả cổ tức cho cổ đông, Phê duyệt các dự án đầu tư tàu hàng rời khoảng 25.000 – 75.000 DWT; Công tác cán bộ, nhân sự, tiền lương... làm cơ sở cho Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất - kinh doanh;
- Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt vai trò giám sát, chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho Giám đốc thực hiện điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Ban Giám đốc:

- Triển khai các chỉ thị, nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025, cũng như các nghị quyết, quyết định trong năm của HĐQT Công ty;
- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã được Ban Giám đốc triển khai kịp thời, phù hợp quy định;

- Ban Giám đốc đã sát sao, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh trong bối cảnh khu vực, lĩnh vực kinh doanh có nhiều khó khăn và cạnh tranh. Với sự nỗ lực của Ban Giám đốc trong công tác điều hành, đánh giá các mặt thuận lợi, khó khăn, kịp thời đề ra các giải pháp để tận dụng cơ hội và quản trị rủi ro đảm bảo tối ưu hoạt động đầu tư và đảm bảo hiệu quả hoạt động SXKD. Nguồn vốn của Công ty được bảo toàn và tăng dần qua các năm.

3. Đối với cổ đông:

- Trong năm 2025, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hay khiếu nại nào từ các cổ đông của Công ty.

4. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

- Sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc và BKS dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định pháp luật nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông;
- HĐQT và Ban Giám đốc cũng như các Phòng Ban chuyên môn của Công ty đã tạo điều kiện và hỗ trợ cho Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ. BKS đã được cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết và được mời tham gia các cuộc họp của HĐQT.

III. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, Giám đốc, Người điều hành khác và những người có liên quan; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Giám đốc, Người điều hành khác là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 3 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Chi tiết được trình bày tại thuyết minh BCTC của Công ty năm 2025 đã được kiểm toán.

IV. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025:

1. Nhân sự:

Hiện tại, Ban kiểm soát của Công ty bao gồm 03 thành viên: Bà Bùi Lan Anh – Trưởng BKS kiêm nhiệm; Bà Vũ Thị Phượng, Thành viên BKS kiêm nhiệm và Ông Nguyễn Đức Quân, Thành viên BKS kiêm nhiệm.

2. Phân công công việc trong Ban kiểm soát:

Các thành viên BKS thực hiện chức trách, nhiệm vụ dựa vào sự phân công công việc cụ thể:

Bà Bùi Lan Anh: Phụ trách chung hoạt động của Ban kiểm soát. Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư của Công ty đã được ĐHCĐ thông qua. Giám sát các nội dung thuộc lĩnh vực tài chính, kế toán và kết quả SXKD. Kiểm tra, giám sát công tác quản trị doanh thu - chi phí theo từng loại hình dịch vụ Công ty đang thực hiện. Đánh giá báo cáo tài chính quý, năm và hiệu quả sử dụng vốn. Lập Báo cáo giám sát định kỳ hàng Quý sau khi tổng hợp các ý kiến của các thành viên Ban kiểm soát.

Bà Vũ Thị Phượng: Kiểm tra, giám sát về công tác đầu tư, mua sắm, bán/thanh lý tài sản cố định của Công ty, quyết toán đầu tư và sửa chữa lớn tài sản cố định. Giám sát việc thực hiện tăng/ thoái vốn và công tác tái cấu trúc Công ty. Giám sát tình hình quản lý dòng tiền, công nợ phải thu, xử lý công nợ tồn đọng và công tác kiểm kê.

Ông Nguyễn Đức Quân: Kiểm tra, giám sát việc ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Giám sát việc thực hiện chia cổ tức và phân phối quỹ của Công ty. Giám sát các định mức kinh tế kỹ thuật, quản lý kỹ thuật nhằm tiết giảm chi phí.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm vừa qua diễn ra thuận lợi, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của mình với sự phối hợp, hỗ trợ và tạo điều kiện của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty. Trong năm, Ban kiểm soát đã tổ chức 05 lần họp để thông qua một số nội dung về báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, phân công lại công việc cho các thành viên và thông qua kết quả báo cáo giám sát Quý 1,2,3 năm 2025.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã hoạt động theo các nội dung được thông qua tại kỳ ĐHĐCĐ, các quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ của công ty. Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty. Định kỳ hàng quý, bán niên và thường niên năm 2025, BKS thực hiện việc thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đánh giá tình hình tài chính, kết quả hoạt động, khả năng thanh toán, khả năng bảo toàn, phát triển vốn của công ty và đưa ra các khuyến nghị cần thiết.

4. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:

Thù lao của Ban kiểm soát được chi trả theo quy định của Công ty và đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tổng thù lao của Ban kiểm soát phát sinh trong năm 2025 là 108 triệu đồng, trong đó Trưởng ban kiểm soát là 4 triệu đồng/người/tháng và Thành viên ban kiểm soát là 2,5 triệu đồng/người/tháng.

PHẦN B

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu năm 2026, thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nhiệm vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu như sau:

- Giám sát việc chấp hành pháp luật Nhà nước, Điều lệ công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của Hội đồng quản trị;
- Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua, kiểm tra công tác thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý;
- Giám sát kế hoạch đầu tư tài sản của Công ty;
- Giám sát kế hoạch tăng vốn của Công ty;
- Thẩm định báo cáo tài chính theo quy định;
- Phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng thanh toán, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu của Công ty.



Phụ lục 05

THÔNG QUA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2025

Kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 số 01-2026/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 25/06/2026 của Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt)

I. Thông qua Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	TH/KH 2025
1	Doanh thu	1.850,00	2.006,78	108%
2	Chi phí	1.740,00	1.895,78	109%
3	Lợi nhuận trước thuế	110,00	110,99	101%
4	Lợi nhuận sau thuế	88,00	89,57	102%
5	Nộp ngân sách nhà nước	23,50	25,08	107%

II. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025:

Thực hiện Quyết định số 26/QĐ-PĐV-HĐQT ngày 21/07/2025 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2025 của Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt, Giám đốc Công ty đã ký kết hợp đồng kiểm toán với Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam. Đến nay, Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đã hoàn thành việc kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty như Báo cáo đính kèm.

Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền có ý kiến khác và yêu cầu điều chỉnh BCTC năm đã được kiểm toán, ĐHĐCĐ giao Hội đồng quản trị Công ty xem xét và phê duyệt việc cập nhật, đồng thời báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ Đại hội gần nhất.

(Handwritten mark)

(Handwritten mark)



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

Lầu 8, Cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 32

CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

Lầu 8, Cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Hồ Sĩ Thuận	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2025)
Ông Lê Trúc Lâm	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2025)
	Thành viên từ ngày 01 tháng 7 năm 2025
Ông Nguyễn Hoài Phương	Thành viên
Ông Đoàn Đình Hiếu	Thành viên
Bà Phan Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT độc lập (bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025)
Ông Hoàng Minh Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập (miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025)

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Lê Trúc Lâm	Giám đốc kiêm Người đại diện pháp luật (bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2025)
Ông Hồ Sĩ Thuận	Giám đốc kiêm Người đại diện pháp luật (miễn nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2025)
Ông Nguyễn Xuân Lộc	Phó Giám đốc
Ông Vũ Trọng Độ	Phó Giám đốc
Ông Phạm Văn Nghĩa	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 08 tháng 1 năm 2025)
Ông Nguyễn Thái Đạo	Kế toán trưởng

Ban Kiểm soát

Bà Bùi Lan Anh	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Nguyễn Đức Quân	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Vũ Thị Phượng	Thành viên Ban Kiểm soát

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

Lầu 8, Cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Lê Trúc Lâm

Giám đốc

Ngày 23 tháng 3 năm 2026

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50

1256
HI N
NG
IEM
ELC
IET
PHO

Số: 0366 /VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 23 tháng 3 năm 2026, từ trang 4 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Thị Thu Sang
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1144-2023-001-1

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 23 tháng 3 năm 2026

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Phan Thị Hồng Nhung
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 4310-2023-001-1

002-
ÁNH
TNH
OÁN
TTE
NAM
Ồ CHỈ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		583.475.230.175	636.901.664.548
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	248.068.287.470	220.877.351.697
1. Tiền	111		38.068.287.470	40.877.351.697
2. Các khoản tương đương tiền	112		210.000.000.000	180.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		20.000.000.000	190.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	20.000.000.000	190.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		168.060.011.879	119.382.879.882
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	96.705.554.865	66.065.320.579
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	2.153.167.172	6.711.072.999
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	79.533.647.257	56.938.843.719
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(10.332.357.415)	(10.332.357.415)
IV. Hàng tồn kho	140		49.725.236.965	34.200.705.229
1. Hàng tồn kho	141	11	49.725.236.965	34.200.705.229
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		97.621.693.861	72.440.727.740
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	16.155.657.506	15.961.733.613
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		81.456.270.200	56.468.727.972
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	9.766.155	10.266.155
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.650.557.527.014	1.527.788.990.670
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		16.082.198.448	16.030.944.910
1. Phải thu dài hạn khác	216	9	16.082.198.448	16.030.944.910
II. Tài sản cố định	220		1.512.817.154.046	1.388.203.606.944
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	1.512.668.844.615	1.387.976.630.841
- Nguyên giá	222		1.941.927.077.976	1.630.775.235.014
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(429.258.233.361)	(242.798.604.173)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	148.309.431	226.976.103
- Nguyên giá	228		518.000.000	518.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(369.690.569)	(291.023.897)
III. Tài sản dài hạn khác	260		121.658.174.520	123.554.438.816
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	119.032.216.196	121.602.115.903
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		2.625.958.324	1.952.322.913
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		2.234.032.757.189	2.164.690.655.218

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.192.920.299.619	1.165.515.017.795
I. Nợ ngắn hạn	310		389.147.014.109	376.285.526.511
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	97.417.759.759	133.305.952.010
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	83.789.246	531.677.010
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	9.578.739.363	21.705.286.491
4. Phải trả người lao động	314		20.790.365.490	32.578.096.046
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	27.616.218.578	7.406.252.669
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	19	5.901.784.712	16.369.555.412
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	20	20.188.149.800	21.370.558.640
8. Vay ngắn hạn	320	21	190.856.116.461	136.396.814.492
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		16.714.090.700	6.621.333.741
II. Nợ dài hạn	330		803.773.285.510	789.229.491.284
1. Vay dài hạn	338	21	803.773.285.510	789.229.491.284
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.041.112.457.570	999.175.637.423
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	1.041.112.457.570	999.175.637.423
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		793.149.260.000	660.959.660.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		793.149.260.000	660.959.660.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(406.154.545)	(406.154.545)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		113.866.482.254	113.866.482.254
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		134.502.869.861	224.755.649.714
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		44.934.957.755	400.127.275
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		89.567.912.106	224.355.522.439
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		2.234.032.757.189	2.164.690.655.218

Lê Thị Thu Hồng
Người lập biểu

Nguyễn Thái Đạo
Kế toán trưởng



Lê Trúc Lâm
Giám đốc
Ngày 23 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.937.573.661.632	1.362.277.289.608
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10	26	1.937.573.661.632	1.362.277.289.608
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	27	1.769.673.441.986	1.145.480.096.892
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		167.900.219.646	216.797.192.716
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	25.213.016.797	28.736.674.351
6. Chi phí tài chính	22	30	68.431.579.000	64.274.442.501
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		62.639.901.298	44.954.200.631
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31	54.122.844.310	61.404.665.626
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26)	30		70.558.813.133	119.854.758.940
9. Thu nhập khác	31	32	43.988.370.314	161.042.352.349
10. Chi phí khác	32		3.549.351.554	499.010.252
11. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		40.439.018.760	160.543.342.097
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		110.997.831.893	280.398.101.037
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	33	22.103.555.198	56.042.578.598
14. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(673.635.411)	-
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		89.567.912.106	224.355.522.439
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	34	1.255	3.145

Lê Thị Thu Hồng
Người lập biểu

Nguyễn Thái Đạo
Kế toán trưởng



Lê Trúc Lâm
Giám đốc
Ngày 23 tháng 3 năm 2026

1256
HI N
NG
IEM
ELC
IET
PHO

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	110.997.831.893	280.398.101.037
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	186.538.295.860	112.624.001.189
Các khoản dự phòng	03	-	(8.924.154.792)
Lỗ/(Lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	873.738.227	(2.310.017.420)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(13.802.924.236)	(167.061.623.708)
Chi phí lãi vay	06	62.639.901.298	44.954.200.631
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	347.246.843.042	259.680.506.937
Thay đổi các khoản phải thu	09	(74.812.152.483)	(32.614.419.659)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(15.524.531.736)	(20.674.023.216)
Thay đổi các khoản phải trả	11	(40.751.313.159)	30.091.287.602
Thay đổi chi phí trả trước	12	2.375.975.814	8.318.791.998
Tiền lãi vay đã trả	14	(61.370.902.105)	(42.502.961.657)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(33.383.777.906)	(37.300.723.827)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(4.490.352.000)	(4.814.508.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	119.289.789.467	160.183.950.178
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm và xây dựng tài sản cố định	21	(312.361.881.118)	(813.312.543.337)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	-	295.681.181.673
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(40.000.000.000)	(190.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	210.000.000.000	81.000.000.000
5. Thu lãi tiền gửi	27	16.137.581.772	5.941.108.231
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(126.224.299.346)	(620.690.253.433)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	230.086.350.000
2. Tiền chi cho chi phí phát hành cổ phiếu	32	-	(244.100.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33	211.000.000.000	561.340.850.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(144.196.828.112)	(168.018.193.372)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(32.445.989.470)	(41.280.974.280)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	34.357.182.418	581.883.932.348
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	27.422.672.539	121.377.629.093
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	220.877.351.697	99.440.958.302
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(231.736.766)	58.764.302
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	248.068.287.470	220.877.351.697



Lê Thị Thu Hồng
Người lập biểu



Nguyễn Thái Đạo
Kế toán trưởng



Lê Trúc Lâm
Giám đốc
Ngày 23 tháng 3 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN CHUNG**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (gọi tắt là “Công ty”) trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006478 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20 tháng 4 năm 2007, các Giấy chứng nhận điều chỉnh. Trụ sở chính của Công ty đặt tại Lầu 8, Cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết chính thức lần đầu tiên tại sàn giao dịch UpCom vào ngày 20 tháng 4 năm 2017 với mã chứng khoán là PDV. Theo Quyết định số 969/QĐ-SGDHCM ngày 24 tháng 10 năm 2025, Công ty đã hoàn tất chuyển sàn giao dịch Cổ phiếu công ty sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán là PDV và chính thức giao dịch trên sàn từ ngày 19 tháng 11 năm 2025.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 449 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 429 người).

Hoạt động chính

- Ngành nghề kinh doanh chính: Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. Chi tiết: Kinh doanh vận tải biển. Mã ngành: 5012
- Sản phẩm/dịch vụ chính: Kinh doanh vận tải biển và kinh doanh thương mại; Khai thác tàu; Đại lý tàu biển; Quản lý và cung ứng thuyền viên; Quản lý tàu

Trong năm 2025, Công ty đã mua thêm 01 tàu mới là PVT Emerald trong quý 3 năm 2025, nâng tổng số tàu do Công ty sở hữu lên 06 tàu (PVT Venus, PVT Neptune, PVT Jupiter, PVT Topaz, PVT Coral và PVT Emerald). Bên cạnh đó, Công ty cũng đang thuê từ Cổ đông lớn là Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (“PVTrans”) 04 tàu để sử dụng cho dịch vụ vận chuyển (PVT Saturn, PVT Diamond, PVT Flora và PVT Pearl).

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có 1 chi nhánh phụ thuộc với tên là Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt - Trung tâm thuyền viên PV Trans (gọi tắt là “Chi nhánh”), tại địa chỉ số 232 đường Nguyễn Văn Hưởng, Phường Tháo Điền, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (“VND”), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC (“Thông tư 99”) hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 99 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư này thay thế cho các văn bản như sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (trừ các nội dung liên quan đến kế toán cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước),
- Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200,
- Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 200, và
- Thông tư số 195/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư.

Ban Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 99 đến các báo cáo tài chính của Công ty cho các kỳ kế toán trong tương lai, bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền đang chuyển, các khoản tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 03 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

100%
CỔ
ĐI
HÀNH

100%
CỔ
ĐI
HÀNH

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua và các chi phí liên quan để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Công ty áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để ghi nhận hàng tồn kho. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	10
Phương tiện vận tải	07 - 12
Thiết bị văn phòng	03 - 05

Thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị còn lại của tài sản cho thuê và kế toán theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Công ty là bên đi thuê

Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm máy tính. Phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 03 đến 05 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

VẬN *

...

2500
NHÀ
C TY
M TC
LOI
ET N
HỒ

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn bao gồm các khoản phí bảo hiểm, vật tư đội tàu và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ hoạt động. Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí thuê tàu, chi phí sửa chữa tàu định kỳ và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (05) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (04) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước liên quan đến một hay nhiều kỳ kế toán cho dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải chưa được cung cấp. Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh trong năm tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.



Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty để dùng cho công tác khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, phục vụ nhu cầu phúc lợi công cộng, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động. Việc trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi tuân thủ theo các quy định về kế toán và tài chính hiện hành.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp. Việc trích và sử dụng quỹ đầu tư phát triển tuân thủ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

12/10/2017



Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được phân phối bao gồm chia cổ tức cho các cổ đông và trích lập các quỹ theo Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông đã được phê duyệt. Số cổ tức được công bố và chi trả từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của cổ đông trong Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Tiền mặt	261.312.432	347.321.795
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	37.806.975.038	40.530.029.902
Các khoản tương đương tiền	210.000.000.000	180.000.000.000
	<u>248.068.287.470</u>	<u>220.877.351.697</u>

Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn từ một (01) tuần đến ba (03) tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất được hưởng từ 0,5%/năm đến 4,75%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn từ một (01) đến ba (03) tháng với lãi suất được hưởng từ 3,7%/năm đến 4,75%/năm).

6. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn sáu (06) tháng với lãi suất được hưởng là 5,2%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn sáu (06) tháng và chín (09) tháng với lãi suất được hưởng là từ 4,8%/năm đến 5,7%/năm).

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
a. Bên thứ ba		
Argo Navigation S.A.	17.602.015.941	-
Xianglong Shipping Pte. Ltd.	17.309.981.705	-
Stainless Tankers Inc.	12.616.909.490	2.160.879.071
Jeyst Shipping Pte. Ltd.	11.992.280.068	-
Asiana Marine Inc.	10.698.036.835	-
Marida Tankers Inc.	9.683.149.723	15.380.482.074
Jade Alliance Shipping Pte. Ltd.	9.613.385.664	220.205.133
Elder Triumphant Shipping Lines Pte Limited	-	14.524.499.435
Công ty Cổ phần Stavian Hóa Chất	-	11.176.339.488
Norvic Shipping Asia Pte Ltd	-	11.079.060.582
Lynux Shipping Limited	-	9.245.015.659
Các đối tượng khác	6.026.880.306	41.898.732
b. Bên liên quan		
Công ty Cổ Phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	1.153.915.133	1.652.867.652
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	9.000.000	-
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	-	584.072.753
	<u>96.705.554.865</u>	<u>66.065.320.579</u>

1001
Ct
CÓN
KÍ
DE
VI
NH PH

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
SAACKE GmbH	357.194.867	305.123.373
Shanghai Tide Ship Technology Co., Ltd.	220.735.200	-
Oceania Marine Engineering Works	214.392.282	-
Oriental Inspection & Service Co., Ltd	-	3.991.647.350
Musasino Marine and Offshore Pte., Ltd	-	459.969.960
Các đối tượng khác	1.360.844.823	1.954.332.316
	2.153.167.172	6.711.072.999

9. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ngắn hạn		
a. Bên thứ ba		
Tạm ứng cho nhân viên	2.823.633.092	4.393.377.765
Ký cược, ký quỹ (i)	26.099.442.250	21.308.350.530
Bhatt & Saldanha (ii)	9.761.614.565	9.761.614.565
West of England (Hellas) SARL (iii)	22.641.824.636	-
Bồi thường bảo hiểm	4.302.244.217	-
Khác	2.361.727.846	4.116.021.499
b. Bên liên quan		
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (iv)	11.343.400.377	17.277.725.935
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	199.760.274	81.753.425
	79.533.647.257	56.938.843.719
Dài hạn		
Ký cược, ký quỹ phải thu từ bên thứ ba	1.310.558.448	1.259.304.910
Ký cược, ký quỹ phải thu từ bên liên quan (v)	14.771.640.000	14.771.640.000
	16.082.198.448	16.030.944.910

(i) Đây là khoản tiền mà Công ty ứng trước để đảm bảo thực hiện hợp đồng khi cho các tàu PVT Neptune, PVT Venus, PVT Flora và PVT Jupiter tham gia Womar Pool theo các hợp đồng Pool Agreement lần lượt ngày 05 tháng 5 năm 2021, ngày 01 tháng 11 năm 2021, ngày 22 tháng 02 năm 2022 và ngày 16 tháng 01 năm 2025 với tổng giá trị là 950.000 Đô la Mỹ tương đương với 24.773.150.000 đồng trong 12 tháng; và các khoản tiền đặt cọc khác với giá trị 1.326.292.250 đồng.

(ii) Đây là khoản tiền đặt cọc để giải phóng tàu PV Oil Jupiter và tàu PV Oil Venus thông qua luật sư Bhatt & Saldanha. Tàu PV Oil Jupiter và tàu PV Oil Venus bị bắt giữ theo yêu cầu của First Fuel và Monjasa bởi tòa án tại Calcutta và theo yêu cầu của Bunkernet bởi tòa án tại Hyderabad của Ấn Độ vào tháng 02 năm 2018 và tháng 10 năm 2018 do hai tàu này bị kiện liên quan đến công nợ cấp nhiên liệu chưa được thanh toán của người thuê tàu là Seahub Shipping & Logistics PV LTD và Stella Tankers (Singapore) Pte Ltd. Liên quan đến các vụ bắt giữ tàu này, Công ty đã chỉ định luật sư Bhatt & Saldanha và Dzung & Associates thực hiện thủ tục bảo lãnh thả tàu. Công ty đã chuyển số tiền bảo lãnh là 275.096,52 Đô la Mỹ (cho tàu PV Oil Jupiter) và 136.265,24 Đô la Mỹ (cho tàu PV Oil Venus) để tòa giải phóng tàu thông qua luật sư Bhatt & Saldanha. Thủ tục bảo lãnh thả tàu được hoàn tất và tàu PV Oil Jupiter đã được thả vào ngày 23 tháng 02 năm 2018, tàu PV Oil Venus được thả vào ngày 31 tháng 10 năm 2018. Tại ngày báo cáo này, các vụ việc vẫn chưa được giải quyết xong bởi tòa án Ấn Độ, Công ty vẫn đang tiếp tục theo dõi vụ kiện. Dựa trên các thông tin mới nhất về tình hình vụ kiện, Ban Giám đốc Công ty đánh giá khoản đặt cọc này khó có khả năng thu hồi được và Công ty đã lập dự phòng 100% cho khoản tiền này.

(iii) Đây là khoản bồi thường phải thu từ các bên có liên quan đến sự cố va chạm tàu PVT Saturn tại khu neo đậu CJK, Thượng Hải, Trung Quốc vào ngày 23 tháng 11 năm 2022.

(iv) Đây là tiền cước thuê tàu của tàu PVT Flora từ ngày 26 tháng 11 năm 2025 đến ngày 26 tháng 12 năm 2025 mà Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí thu hộ Công ty từ khách hàng Stainless Tankers Inc.

(v) Đây là khoản tiền mà Công ty đặt cọc để đảm bảo thuê tàu PVT Saturn và PVT Pearl từ Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí lần lượt theo phụ lục hợp đồng số 02 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của hợp đồng thuê tàu số 100/HD2017/PVT-PDV và hợp đồng thuê tàu số 152/HD2023/PVT-PVTL ngày 27 tháng 9 năm 2023.

10. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

Đối tượng Nợ	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Số lập dự phòng	Giá gốc	Số lập dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Phải thu ngắn hạn khác				
Văn phòng luật sư Bhatt & Saldanha	9.761.614.565	9.761.614.565	9.761.614.565	9.761.614.565
Khác	570.742.850	570.742.850	570.742.850	570.742.850
	10.332.357.415	10.332.357.415	10.332.357.415	10.332.357.415

11. HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho thể hiện giá trị nhiên liệu, vật tư và phụ tùng tồn trên các tàu tại ngày kết thúc niên độ, được sử dụng trong quá trình vận hành tàu. Ban Giám đốc Công ty đánh giá hàng tồn kho không có khả năng giảm giá trị hay hư hỏng nên không cần thiết phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Chi phí bảo hiểm	7.719.384.222	6.822.305.990 *
Vật tư đội tàu	2.384.610.497	2.430.727.258
Các khoản khác	6.051.662.787	6.708.700.365
	16.155.657.506	15.961.733.613
b. Dài hạn		
Chi phí thuê tàu		
Cước thuê tàu trả trước tàu PVT Flora	12.748.904.610	18.493.781.378
Cước thuê tàu trả trước tàu PVT Diamond	7.620.104.833	10.924.557.889
Chi phí sửa chữa lớn		
Chi phí sửa chữa lớn tàu Pearl	35.634.707.053	26.242.084.468
Chi phí sửa chữa lớn tàu Flora	20.803.778.681	10.603.176.885
Chi phí sửa chữa lớn tàu Venus	20.193.818.975	5.730.072.662
Chi phí sửa chữa lớn tàu Diamond	9.758.338.962	17.062.367.319
Chi phí sửa chữa lớn tàu Neptune	2.928.666.641	9.912.410.170
Chi phí sửa chữa lớn tàu Saturn	2.796.866.414	9.015.744.572
Chi phí sửa chữa lớn tàu Jupiter	1.532.316.101	7.946.662.573
Các khoản khác	5.014.713.926	5.671.257.987
	119.032.216.196	121.602.115.903

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	1.629.052.672.297	1.722.562.717	1.630.775.235.014
Tăng trong năm	311.119.761.144	32.081.818	311.151.842.962
Số dư cuối năm	<u>1.940.172.433.441</u>	<u>1.754.644.535</u>	<u>1.941.927.077.976</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	241.737.926.284	1.060.677.889	242.798.604.173
Khấu hao trong năm	186.176.368.135	283.261.053	186.459.629.188
Số dư cuối năm	<u>427.914.294.419</u>	<u>1.343.938.942</u>	<u>429.258.233.361</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Số dư đầu năm	<u>1.387.314.746.013</u>	<u>661.884.828</u>	<u>1.387.976.630.841</u>
Số dư cuối năm	<u>1.512.258.139.022</u>	<u>410.705.593</u>	<u>1.512.668.844.615</u>

Như trình bày tại Thuyết minh số 21, Công ty đã thế chấp phương tiện vận tải của Công ty là các tàu biển với tổng nguyên giá và giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 lần lượt là 1.940.172.433.441 đồng và 1.512.258.139.022 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: lần lượt là 1.629.052.672.297 đồng và 1.387.314.746.013 đồng) dùng để đảm bảo cho các khoản vay dài hạn từ các ngân hàng.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm phương tiện vận tải và thiết bị văn phòng đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 949.260.919 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 753.392.579 đồng).

Nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 đang chờ thanh lý nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị lần lượt là 204.943.501.469 đồng và 98.271.009.838 đồng.

14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm và cuối năm	<u>518.000.000</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Số dư đầu năm	291.023.897
Khấu hao trong năm	78.666.672
Số dư cuối năm	<u>369.690.569</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Số dư đầu năm	<u>226.976.103</u>
Số dư cuối năm	<u>148.309.431</u>

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 218.000.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 218.000.000 đồng).

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Lãi vay phải trả	6.715.053.370	5.232.938.857
Chi phí phải trả khác	20.901.165.208	2.173.313.812
	<u>27.616.218.578</u>	<u>7.406.252.669</u>

19. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

Doanh thu chưa thực hiện tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 thể hiện giá trị cước thuê tàu mà Công ty đã nhận trước từ các khách hàng thuê tàu. Chi tiết như sau:

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Cước thuê tàu PVT Coral	2.907.939.886	-
Cước thuê tàu PVT Saturn	1.940.047.440	-
Cước thuê tàu PVT Neptune	1.053.797.386	-
Cước thuê tàu PVT Jupiter	-	8.383.829.950
Cước thuê tàu PVT Diamond	-	5.475.370.783
Cước thuê tàu PVT Topaz	-	2.103.261.087
Cước thuê tàu PVT Pearl	-	407.093.592
	<u>5.901.784.712</u>	<u>16.369.555.412</u>

20. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
a. Bên thứ ba		
Nhận ký quỹ của thuyền viên	9.620.330.586	9.006.458.418
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp	39.474.630	26.405.036
Kinh phí công đoàn	189.148.452	493.571.803
Phải trả khác	4.692.144.837	6.602.127.085
b. Bên liên quan		
Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (trước đây là "Tập đoàn Dầu khí Việt Nam")	296.972.932	296.972.932
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	639.503.933	836.442.466
Các cổ đông Công ty	4.710.574.430	4.108.580.900
	<u>20.188.149.800</u>	<u>21.370.558.640</u>

21. VAY

	Biến động trong năm					Số cuối năm VND
	Số đầu năm VND	Nhận vay VND	Phân loại lại		Chênh lệch tỷ giá VND	
			vay dài hạn đến hạn trả VND	Trả vay VND		
Vay dài hạn đến hạn trả	136.396.814.492	-	198.226.389.126	(144.196.828.112)	429.740.955	190.856.116.461
Vay dài hạn	<u>789.229.491.284</u>	<u>211.000.000.000</u>	<u>(198.226.389.126)</u>	<u>-</u>	<u>1.770.183.352</u>	<u>803.773.285.510</u>
					Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn (i)						
- Vay dài hạn					167.668.620.000	215.573.940.000
- Nợ dài hạn đến hạn trả					47.905.320.000	23.952.660.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong - Chi nhánh Bến Thành (ii)						
- Vay dài hạn					16.771.988.728	33.543.977.450
- Nợ dài hạn đến hạn trả					16.771.988.725	16.771.988.724
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông (iii)						
- Vay dài hạn					44.491.826.782	58.770.723.834
- Nợ dài hạn đến hạn trả					16.178.807.736	15.672.165.768
Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển - Chi nhánh Trảng Tiền (iv)						
- Vay dài hạn					401.340.850.000	481.340.850.000
- Nợ dài hạn đến hạn trả					80.000.000.000	80.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa (v)						
- Vay dài hạn					173.500.000.000	-
- Nợ dài hạn đến hạn trả					30.000.000.000	-
					<u>994.629.401.971</u>	<u>925.626.305.776</u>
Trong đó:						
- Vay dài hạn					803.773.285.510	789.229.491.284
- Nợ dài hạn đến hạn trả					<u>190.856.116.461</u>	<u>136.396.814.492</u>

- (i) Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn được giải ngân theo Hợp đồng cho vay số 017/23/02/0085 ký ngày 17 tháng 5 năm 2023 với hạn mức tín dụng tối đa là tương đương 12.740.000 Đô la Mỹ nhưng tối đa không quá 309.523.200.000 Việt Nam đồng để đầu tư mua tàu PVT Jupiter. Thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên là ngày 17 tháng 5 năm 2023. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là tàu PVT Jupiter. Lãi suất vay được áp dụng riêng cho từng thời điểm theo thỏa thuận giữa ngân hàng và Công ty tại thời điểm nhận nợ.
- (ii) Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong – Chi nhánh Bến Thành được giải ngân theo Hợp đồng cho vay số 570/2020/HĐTD/BTA/01 ký ngày 30 tháng 11 năm 2020 với hạn mức tín dụng là 5.250.000 Đô la Mỹ để đầu tư mua tàu PVT Venus. Thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là ngày 03 tháng 12 năm 2020. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là tàu PVT Venus. Lãi suất vay được áp dụng riêng cho từng thời điểm và được xác định trên cơ sở lãi suất cơ sở dài hạn đồng USD 3 tháng cộng 2,2%/năm.
- (iii) Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông được giải ngân theo Hợp đồng tín dụng số 0675/2019/HĐTD-OCB-DN ký ngày 20 tháng 8 năm 2019 với số tiền vay là 5.827.000 Đô la Mỹ để đầu tư mua tàu PVT Neptune. Thời hạn vay là 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là ngày 26 tháng 8 năm 2019. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là tàu PVT Neptune. Lãi suất vay được áp dụng riêng cho từng thời điểm và được xác định trên cơ sở SOFR 6 tháng cộng α (0,17028%/năm) cộng biên độ tối thiểu 3,2%/năm. Theo Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 0675.02/SĐBS-HĐTD ký ngày 10 tháng 10 năm 2024, biên độ tối thiểu được điều chỉnh thành 1,6%/năm.
- (iv) Khoản vay dài hạn từ Thương mại Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển - Chi nhánh Trảng Tiền được giải ngân theo Hợp đồng tín dụng số 01/2024/5472615/HĐTD ký ngày 15 tháng 8 năm 2024 và Hợp đồng tín dụng số 03/2024/5472615/HĐTD ký ngày 22 tháng 10 năm 2024 với hạn mức tín dụng tối đa lần lượt là 275 tỷ đồng và 300 tỷ đồng để đầu tư mua tàu PVT Topaz và PVT Coral. Thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên lần lượt là ngày 29 tháng 8 năm 2024 và ngày 01 tháng 11 năm 2024. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là tàu PVT Topaz và PVT Coral. Lãi suất vay được áp dụng cố định cho 02 năm kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên là 6,5%/năm. Đối với khoản vay mua tàu PVT Topaz, các năm tiếp theo lãi suất cho vay được xác định bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ tối thiểu 2,2%/năm, trong đó lãi suất cơ sở được tính bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân bằng Việt Nam đồng kỳ hạn 12 tháng trả sau do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát Triển Việt Nam công bố tại thời điểm điều chỉnh. Đối với khoản vay mua tàu PVT Coral, các năm tiếp theo lãi suất cho vay được xác định trên lãi suất cơ sở cộng biên độ 2,0%/năm, trong đó lãi suất cơ sở được tính bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân bằng Việt Nam đồng kỳ hạn 12 tháng trả sau bình quân của 04 ngân hàng TMCP Nhà nước là BIDV, Vietcombank, Vietinbank, Agribank công bố tại thời điểm điều chỉnh.
- (v) Khoản vay dài hạn từ Thương mại Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa được giải ngân theo Hợp đồng tín dụng số 01/2025/5472615/HĐTD ký ngày 30 tháng 7 năm 2025 với hạn mức tín dụng tối đa là 211 tỷ đồng để đầu tư mua tàu PVT Emerald. Thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là ngày 31 tháng 7 năm 2025. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là tàu PVT Emerald. Lãi suất vay được áp dụng cố định là 6,1%/năm trong 02 năm kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên. Các năm tiếp theo lãi suất cho vay được xác định trên lãi suất cơ sở cộng biên độ 2,0%/năm, trong đó lãi suất cơ sở được tính bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân bằng Việt Nam đồng kỳ hạn 12 tháng trả sau do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam công bố tại thời điểm điều chỉnh.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	190.856.116.461	136.396.814.492
Trong năm thứ hai	190.856.116.464	160.349.474.492
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	478.076.319.046	443.586.506.792
Sau năm năm	134.840.850.000	185.293.510.000
	994.629.401.971	925.626.305.776
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (trình bày tại khoản mục vay ngắn hạn)	(190.856.116.461)	(136.396.814.492)
	803.773.285.510	789.229.491.284

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cổ phần	VND	Số cổ phần	VND
Được phép phát hành	79.314.926	793.149.260.000	66.095.966	660.959.660.000
Đã phát hành và góp vốn đủ	79.314.926	793.149.260.000	66.095.966	660.959.660.000

Cổ phần	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phần đã chào bán ra công chúng	79.314.926	66.095.966
+ Cổ phần phổ thông	79.314.926	66.095.966
- Số lượng cổ phần đang lưu hành	79.314.926	66.095.966
+ Cổ phần phổ thông	79.314.926	66.095.966

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với số tài sản thuần của Công ty.

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	430.873.310.000	(162.054.545)	97.849.574.017	65.911.129.806	594.471.959.278
Tăng vốn trong năm	230.086.350.000	-	-	-	230.086.350.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	224.355.522.439	224.355.522.439
Điều chỉnh thặng dư vốn cổ phần	-	(244.100.000)	-	-	(244.100.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	16.016.908.237	(16.016.908.237)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(4.484.734.306)	(4.484.734.306)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	-	-	-	(1.922.028.988)	(1.922.028.988)
Chia cổ tức bằng tiền mặt	-	-	-	(43.087.331.000)	(43.087.331.000)
Số dư cuối năm nay	660.959.660.000	(406.154.545)	113.866.482.254	224.755.649.714	999.175.637.423
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	89.567.912.106	89.567.912.106
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (i)	132.189.600.000	-	-	(132.189.600.000)	-
Chia cổ tức bằng tiền mặt (i)	-	-	-	(33.047.983.000)	(33.047.983.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (ii)	-	-	-	(11.217.776.122)	(11.217.776.122)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành (ii)	-	-	-	(3.365.332.837)	(3.365.332.837)
Số dư cuối năm	793.149.260.000	(406.154.545)	113.866.482.254	134.502.869.861	1.041.112.457.570

(i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 6 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc cổ tức cho cổ đông hiện hữu, bao gồm:

- chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 5% vốn điều lệ, tương ứng với số tiền là 33.047.983.000 đồng; và
- chi trả cổ tức bằng việc phát hành cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2024 với tỷ lệ 20% vốn điều lệ, tương ứng với số tiền là 132.189.600.000 đồng.

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt trong Quý 3 và Quý 4 năm 2025. Đồng thời, trong tháng 12 năm 2025, Công ty đã hoàn tất việc phát hành thêm 13.218.960 cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức cho cổ đông.

- (ii) Công ty thực hiện trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ nêu trên.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ nêu trên, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Báo cáo tiến độ sử dụng vốn từ đợt chào bán 23.008.635 cổ phiếu phổ thông để tăng vốn điều lệ Công ty từ 431 tỷ đồng lên 661 tỷ đồng trong năm 2024 và đề xuất tiếp tục sử dụng số tiền vốn huy động từ đợt chào bán này để thực hiện dự án đầu tư mua tàu hàng rời Handysize trọng tải khoảng 25.000 – 39.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-02/22) trong năm 2025. Theo đó, ngày 04 tháng 8 năm 2025, Công ty đã hoàn thành triển khai sử dụng nguồn vốn này để thực hiện mua và nhận bàn giao tàu hàng rời Sea Dolphin C (IMO No. 9486427, trọng tải 33.802 DWT, đóng năm 2011 tại Hàn Quốc). Tàu sau khi mua đã được đổi tên thành PVT Emerald.

Chi tiết các cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	411.423.280.000	51,87	342.852.740.000	51,87
Công ty TNHH Tân Long	180.980.430.000	22,82	150.817.030.000	22,82
Các cổ đông khác	200.745.550.000	25,31	167.289.890.000	25,31
	793.149.260.000	100	660.959.660.000	100

23. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ ("USD")	1.093.944	1.038.796
Euro ("EUR")	100	1.937

Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Prudensol Inc.	5.861.080.914	5.861.080.914
Victory Tankers Ltd.	1.201.399.233	1.201.399.233
Khác	1.861.674.645	1.861.674.645
	8.924.154.792	8.924.154.792

24. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	176.729.599.789	173.182.742.703

10.10.2025
 2500
 H NH
 G TY
 M T
 LOI
 IET I
 HỘ T

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	169.280.243.500	171.439.808.500
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	369.411.829.600	500.283.857.100
Trên năm năm	-	37.939.216.000
	538.692.073.100	709.662.881.600

Chi phí thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê phải trả cho các hợp đồng thuê như sau:

- Thuê văn phòng tại Lầu 8, Cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh có thời hạn thuê là 03 năm đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2027;
- Thuê xe phải trả cho thời gian sử dụng trong năm;
- Thuê tàu từ Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (“PVTrans”):
 - Thuê tàu PVT Saturn theo hợp đồng số 100/HD2017/PVT-PĐV ký ngày 22 tháng 6 năm 2017 và phụ lục hợp đồng ký ngày 18 tháng 10 năm 2022 với thời hạn thuê là 07 năm + 04 năm (theo quyền lựa chọn của bên cho thuê) tính từ ngày 22 tháng 6 năm 2022. Theo phụ lục hợp đồng thuê, sau thời hạn cho thuê 07 năm đầu, PVTrans được quyền quyết định việc bán tàu hoặc cho thuê tiếp và Công ty phải có nghĩa vụ thực hiện theo phương án do PVTrans lựa chọn. Trong trường hợp PVTrans quyết định bán tàu, PVTrans sẽ thực hiện bán theo quy định hiện hành của pháp luật và Công ty có thể tham gia mua theo giá thị trường. Việc mua bán (nếu có) sẽ tuân thủ theo quy định của Pháp luật tại thời điểm thực hiện giao dịch.
 - Thuê tàu PVT Diamond theo hợp đồng số 50/HD2021/PVT-PVOS ký ngày 19 tháng 4 năm 2021 và thuê tàu PVT Flora theo hợp đồng số 143/HD2021/PVT-PVOS ký ngày 29 tháng 10 năm 2021 với thời hạn thuê lần lượt là 07 năm và 06 năm tính từ ngày ký kết hợp đồng. Theo hợp đồng thuê PVTrans có quyền quyết định việc bán tàu hoặc cho thuê tiếp và Công ty phải thực hiện theo phương án do PVTrans lựa chọn. Trong trường hợp PVTrans quyết định bán tàu, Công ty sẽ tham gia mua tàu PVT Diamond với giá mua tại thời điểm năm thứ 07 sau thời điểm bàn giao tàu là 4.500.000 Đô la Mỹ và mua tàu PVT Flora với giá mua tại thời điểm năm thứ 05 hoặc năm thứ 06 sau thời điểm bàn giao tàu với giá lần lượt là 6.750.000 Đô la Mỹ và 5.000.000 Đô la Mỹ. Đồng thời, trong năm 2021 Công ty cũng đã ký kết 02 Biên bản thỏa thuận bán tàu PVT Diamond và tàu PVT Flora với cổ đông lớn là Công ty TNHH Tân Long (“Tân Long”), trong đó quy định khi Công ty có nhu cầu bán, Tân Long cam kết mua lại. Việc mua bán (nếu có) sẽ tuân thủ theo quy định của Pháp luật tại thời điểm thực hiện giao dịch.
 - Thuê tàu PVT Pearl theo hợp đồng số 152/HD2023/PVT-PVTL ký ngày 27 tháng 9 năm 2023 với thời hạn thuê là 07 năm + 04 năm (theo quyền lựa chọn của PVTrans) tính từ ngày ký kết hợp đồng. Theo phụ lục hợp đồng thuê, sau thời hạn cho thuê 07 năm đầu, PVTrans được quyền quyết định việc bán tàu hoặc cho thuê tiếp và Công ty phải có nghĩa vụ thực hiện theo phương án do PVTrans lựa chọn. Trong trường hợp PVTrans quyết định bán tàu, PVTrans sẽ thực hiện bán theo quy định hiện hành của pháp luật và Công ty có thể tham gia mua theo giá thị trường. Việc mua bán (nếu có) sẽ tuân thủ theo quy định của Pháp luật tại thời điểm thực hiện giao dịch.

Cam kết vốn

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 6 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt các dự án đầu tư trong năm như sau:

- Dự án đầu tư chuyển tiếp gồm:
 - 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 – 25.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-03/23) với tổng mức đầu tư 25 triệu Đô la Mỹ, trong đó, vốn chủ sở hữu là 7,64 triệu Đô la Mỹ và vốn vay là 17,36 triệu Đô la Mỹ
 - 01 tàu chở hàng rời trọng tải khoảng 25.000-75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-02/22) với tổng mức đầu tư 12 triệu Đô la Mỹ, trong đó, vốn chủ sở hữu là 8,4 triệu Đô la Mỹ và vốn vay là 3,6 triệu Đô la Mỹ.

131 (2) 11/0 131

102-G
NH
TNHH
ÁN
TE
LM
CHỈ

- Dự án đầu tư mới gồm 02 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000-25.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-06/25 và PDV-HC-07/25) hoặc 02 tàu hàng rời 25.000-75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-06/25 và PDV-HR-07/25) với tổng mức đầu tư 50 triệu Đô la Mỹ. Trong đó, vốn chủ sở hữu là 15,28 triệu Đô la Mỹ và vốn vay là 34,72 triệu Đô la Mỹ.

Tại ngày lập báo cáo tài chính này, ngoại trừ dự án PDV-HR-02/22 đã hoàn thành đầu tư trong năm 2025 (chi tiết tại Thuyết minh số 22), Công ty vẫn đang tiến hành triển khai, thực hiện các chủ trương đầu tư nêu trên, chưa có bất kỳ thỏa thuận nào với đối tác được ký kết.

25. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành bốn bộ phận hoạt động - Bộ phận kinh doanh dịch vụ vận chuyển; Bộ phận kinh doanh thương mại; Bộ phận kinh doanh dịch vụ đại lý và Bộ phận kinh doanh các hoạt động khác. Công ty lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bộ phận theo bốn bộ phận kinh doanh này. Hoạt động chủ yếu của các bộ phận kinh doanh như sau:

- Bộ phận kinh doanh dịch vụ vận chuyển - kinh doanh vận tải bằng tàu. Toàn bộ doanh thu dịch vụ vận chuyển – kinh doanh vận tải bằng tàu đều là doanh thu phát sinh từ hoạt động vận tải quốc tế.
- Bộ phận kinh doanh thương mại - kinh doanh mua bán mặt hàng hạt nhựa và hàng hóa khác được thực hiện toàn bộ ở thị trường Việt Nam.
- Bộ phận kinh doanh các hoạt động khác bao gồm kinh doanh dịch vụ đại lý - kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển được thực hiện toàn bộ ở thị trường Việt Na và kinh doanh từ cấp dầu, chuyển tải, cảng phí,.v.v. được thực hiện ở cả thị trường quốc tế và thị trường Việt Nam.

12/11/2025



Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán

SỐ CUỐI NĂM	Dịch vụ vận chuyển VND	Thương mại VND	Hoạt động khác VND	Tổng VND
Tài sản				
Tài sản bộ phận	2.729.263.980.351	-	1.108.015.133	2.730.371.995.484
Tài sản không phân bổ				(496.339.238.295)
Tổng tài sản				2.234.032.757.189
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	1.161.430.247.208	-	5.197.222.348	1.166.627.469.556
Nợ phải trả không phân bổ				26.292.830.063
Tổng nợ phải trả				1.192.920.299.619

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

NĂM NAY	Dịch vụ vận chuyển VND	Thương mại VND	Hoạt động khác VND	Tổng VND
Doanh thu				
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.140.258.691.228	783.306.867.565	14.008.102.839	1.937.573.661.632
Lợi nhuận gộp				
Lợi nhuận gộp	165.266.974.570	291.708.635	2.341.536.441	167.900.219.646
Chi phí không phân bổ				(54.122.844.310)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				113.777.375.336
Doanh thu hoạt động tài chính				25.213.016.797
Lợi nhuận khác				40.439.018.760
Chi phí tài chính				(68.431.579.000)
Lợi nhuận trước thuế				110.997.831.893
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp				(22.103.555.198)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				673.635.411
Lợi nhuận trong năm				89.567.912.106

Bảng cân đối kế toán

SỐ ĐẦU NĂM

Tài sản

Tài sản bộ phận

Tài sản không phân bổ

Tổng tài sản

Nợ phải trả

Nợ phải trả bộ phận

Nợ phải trả không phân bổ

Tổng nợ phải trả

	<u>Dịch vụ vận chuyển</u> VND	<u>Thương mại</u> VND	<u>Hoạt động khác</u> VND	<u>Tổng</u> VND
Tài sản bộ phận	1.681.170.678.759	11.176.339.488	2.146.107.303	1.694.493.125.550
Tài sản không phân bổ				470.197.529.668
Tổng tài sản				2.164.690.655.218
Nợ phải trả bộ phận	1.106.866.333.718	11.367.191.950	18.433.542.079	1.136.667.067.747
Nợ phải trả không phân bổ				28.847.950.048
Tổng nợ phải trả				1.165.515.017.795

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

NĂM TRƯỚC

Doanh thu

Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ

Lợi nhuận gộp

Lợi nhuận gộp

Chi phí không phân bổ

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh

Doanh thu hoạt động tài chính

Lợi nhuận khác

Chi phí tài chính

Lợi nhuận trước thuế

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Lợi nhuận trong năm

	<u>Dịch vụ vận chuyển</u> VND	<u>Thương mại</u> VND	<u>Hoạt động khác</u> VND	<u>Tổng</u> VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.103.372.469.226	239.305.479.073	19.599.341.309	1.362.277.289.608
Lợi nhuận gộp	212.925.196.768	232.223.387	3.639.772.561	216.797.192.716
Chi phí không phân bổ				(61.404.665.626)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				155.392.527.090
Doanh thu hoạt động tài chính				28.736.674.351
Lợi nhuận khác				160.543.342.097
Chi phí tài chính				(64.274.442.501)
Lợi nhuận trước thuế				280.398.101.037
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp				(56.042.578.598)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận trong năm				224.355.522.439

26. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu thương mại	783.306.867.565	239.305.479.073
Doanh thu dịch vụ vận chuyển	1.140.258.691.228	1.103.372.469.226
Doanh thu hoạt động khác	14.008.102.839	19.599.341.309
	1.937.573.661.632	1.362.277.289.608

27. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn thương mại	783.015.158.930	239.073.255.686
Giá vốn dịch vụ vận chuyển	974.991.716.658	890.447.272.458
Giá vốn hoạt động khác	11.666.566.398	15.959.568.748
	1.769.673.441.986	1.145.480.096.892

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	183.185.731.639	174.979.026.493
Chi phí nhân công	165.928.555.826	169.377.364.784
Chi phí khấu hao tài sản cố định	186.538.295.860	112.624.001.189
Chi phí dịch vụ mua ngoài	320.000.506.194	339.126.136.187
Chi phí khác bằng tiền	185.128.037.847	171.704.978.179
	1.040.781.127.366	967.811.506.832

29. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	13.802.924.236	8.265.316.454
Lãi chênh lệch tỷ giá	11.410.092.561	20.471.357.897
	25.213.016.797	28.736.674.351

30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	62.639.901.298	44.954.200.631
Lỗ chênh lệch tỷ giá	5.791.677.702	19.320.241.870
	68.431.579.000	64.274.442.501

31. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lương nhân viên	28.655.052.880	33.832.575.150
Chi phí mua ngoài	11.912.698.600	8.134.967.726
Các khoản khác	13.555.092.830	19.437.122.750
	54.122.844.310	61.404.665.626

32. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu từ bồi thường tổn thất tàu	39.096.723.433	968.948.414
Thu từ thanh lý TSCĐ	-	158.796.307.254
Thu nhập khác	4.891.646.881	1.277.096.681
	43.988.370.314	161.042.352.349

33. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	110.997.831.893	280.398.101.037
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	2.888.121.153	1.073.707.301
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(3.368.177.054)	(1.258.915.347)
Thu nhập chịu thuế	110.517.775.992	280.212.892.991
<i>Thuế suất</i>	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	22.103.555.198	56.042.578.598

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập tính thuế.

34. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay VND	Năm trước (Trình bày lại) VND
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	89.567.912.106	224.355.522.439
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	4.478.395.605	11.217.776.122
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành (*)	1.343.518.682	3.365.332.837
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	83.745.997.819	209.772.413.480
Số bình quân gia quyền của cổ phần đang lưu hành trong năm (cổ phiếu)	66.709.961	66.709.961
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.255	3.145

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được trích theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 được phê duyệt theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐV-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 6 năm 2025. Theo đó, quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích theo tỷ lệ là 5% trên lợi nhuận sau thuế và quỹ khen thưởng Ban điều hành được trích theo tỷ lệ là 1,5% trên lợi nhuận sau thuế.



Quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ khen thưởng Ban điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được ước tính dựa trên tỷ lệ trích thực tế của năm 2024 lần lượt là 5% và 1,5% trên lợi nhuận sau thuế.

Cho mục đích trình bày số liệu so sánh với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty đã thực hiện trình bày lại chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 căn cứ vào số quỹ khen thưởng, phúc lợi thực tế và cổ tức cổ phiếu ưu đãi được phân phối từ lợi nhuận năm 2024. Chi tiết như sau:

	Số đã báo cáo VND	Thay đổi VND	Số sau trình bày lại VND
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	224.355.522.439	-	224.355.522.439
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	15.704.886.571	(4.487.110.449)	11.217.776.122
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	6.730.665.673	(3.365.332.836)	3.365.332.837
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	201.919.970.195	7.852.443.285	209.772.413.480
Số bình quân giá quyền của cổ phần đang lưu hành trong năm (cổ phiếu)	49.122.383	17.587.579	66.709.961
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.111	(966)	3.145

Trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính này, không có giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng. Do đó, lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng lãi cơ bản trên cổ phiếu.

35. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (trước đây là "Tập đoàn Dầu khí Việt Nam")	Cổ đông lớn của Công ty mẹ
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí - Công ty Dịch vụ Hàng hải Dầu khí	Cùng Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	Cùng Công ty mẹ
Chi nhánh công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương tại Thành phố Hồ Chí Minh	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế	Cùng Công ty mẹ
Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam - Người điều hành Lô 01/97 & 02/97	Thành viên Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Thành viên Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
Công ty TNHH Tân Long	Cổ đông lớn

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu quản lý tàu		
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	13.700.878.517	14.358.307.219
Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long	6.000.000	-
Doanh thu khác		
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	9.000.000	3.500.000
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	2.000.000	31.500.000
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	-	540.808.105
Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế	-	66.729.217
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam	-	14.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Khí Đông Dương	-	3.500.000
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí - Công ty Dịch vụ Hàng hải Dầu khí	-	3.500.000
Công ty Bảo Hiểm PVI Phía Nam	4.701.084.475	-
Thu nhập tài chính (lãi tiền gửi ngân hàng)		
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	2.842.224.762	1.672.808.029
Mua hàng hóa/dịch vụ trong năm		
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	185.027.110.415	176.903.899.239
Công ty Bảo Hiểm PVI Phía Nam	16.654.358.032	-
Công ty Bảo Hiểm PVI Bến Thành	884.665.850	-
Chi nhánh công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương tại TP.HCM	550.480.000	362.204.000
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	228.903.543	264.338.253
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Khí Đông Dương	116.253.500	82.188.750
Thu hộ chi hộ		
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	11.343.400.377	17.277.725.935
Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế	-	1.035.438.832
Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam – Người điều hành Lô 01/97 & 02/97	-	1.761.130.000
Nhận tiền mua cổ phiếu từ các cổ đông lớn		
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	-	119.350.300.000
Công ty TNHH Tân Long	-	39.463.030.000
Cổ tức chi trả bằng tiền mặt		
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	17.142.637.000	22.350.244.000
Công ty TNHH Tân Long	7.540.851.500	11.135.400.000
Cổ tức chi trả bằng cổ phiếu		
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	68.570.540.000	-
Công ty TNHH Tân Long	30.163.400.000	-

2500
 HI NH
 IG TY
 EM T
 LOI
 ET N
 HO H

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	5.093.819.035	6.926.467.541

Chi tiết thu nhập (theo quỹ lương của Công ty) của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng trong năm theo từng đối tượng như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Ông Hồ Sĩ Thuận	Chủ tịch HĐQT (từ ngày 01 tháng 7 năm 2025)	457.300.000	1.711.418.182
	Giám đốc (đến ngày 01 tháng 7 năm 2025)	471.000.000	-
Ông Lê Trúc Lâm	Thành viên HĐQT/Giám đốc (từ ngày 01 tháng 7 năm 2025)	434.842.000	703.704.000
	Chủ tịch HĐQT (đến ngày 01 tháng 7 năm 2025)	410.760.000	-
Ông Đoàn Đình Hiếu	Thành viên HĐQT	30.000.000	210.000.000
Ông Nguyễn Hoài Phương	Thành viên HĐQT	60.000.000	240.000.000
Ông Nguyễn Trọng Quý	Thành viên HĐQT	-	240.000.000
Ông Nguyễn Thế Anh	Thành viên HĐQT	-	40.000.000
Ông Hoàng Minh Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập	60.000.000	40.000.000
Bà Phan Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT độc lập	30.000.000	-
Ông Vũ Trọng Độ	Phó Giám đốc	808.699.600	1.090.764.182
Ông Nguyễn Xuân Lộc	Phó Giám đốc	790.316.800	1.101.439.600
Ông Phạm Văn Nghĩa	Phó Giám đốc	737.140.078	-
Ông Trần Hồng Kiên	Phó Giám đốc	-	537.960.520
Ông Nguyễn Thái Đạo	Kế toán trưởng	695.760.557	823.181.057
Bà Bùi Lan Anh	Trưởng Ban Kiểm Soát	48.000.000	62.000.000
Ông Nguyễn Đức Quân	Thành viên Ban Kiểm Soát	30.000.000	50.000.000
Bà Vũ Thị Phương	Thành viên Ban Kiểm Soát	30.000.000	20.000.000
Bà Võ Thị Thanh Tùng	Trưởng Ban Kiểm Soát	-	56.000.000

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính được trình bày trong các Thuyết minh số 7, 9, 15, 17 và 20.

36. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Tiền lãi vay đã trả trong năm không bao gồm số tiền 6.715.053.370 đồng (năm 2024: 5.232.938.857 đồng), là số tiền lãi vay phải trả phát sinh trong năm nay nhưng chưa thanh toán, và đã bao gồm số tiền 5.232.938.857 đồng (năm 2024: 2.827.536.350 đồng) là số tiền lãi vay phải trả chưa thanh toán vào cuối năm trước. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền thu lãi tiền gửi trong năm không bao gồm số tiền 952.205.480 đồng (năm 2024: 3.286.863.016 đồng) là số tiền thu nhập lãi tiền gửi phát sinh trong năm chưa nhận được, và đã bao gồm số tiền 3.286.863.016 đồng (năm 2024: 962.654.793 đồng) là số tiền thu nhập lãi tiền gửi phát sinh trong năm trước đã nhận được trong năm nay. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

Tiền chi mua tài sản trong năm không bao gồm số tiền 300.201.225 đồng (năm 2024: 1.429.653.985 đồng), là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền chi mua tài sản trong năm đã bao gồm số tiền 80.585.396 đồng (năm 2024: 0 đồng) là số tiền đã thanh toán trước để mua sắm tài sản cố định. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

Tiền chi trả cổ tức đã trả cho chủ sở hữu trong năm không bao gồm số tiền 4.710.574.430 đồng (2024: 4.108.580.900 đồng) là số tiền dùng để chi trả cổ tức cho cổ đông phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

37. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán cần phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trên Báo cáo tài chính của Công ty.



Lê Thị Thu Hồng
Người lập biểu



Nguyễn Thái Đạo
Kế toán trưởng



Lê Trúc Lâm
Giám đốc
Ngày 23 tháng 3 năm 2026





Văn phòng Hà Nội

Tầng 12, Tòa nhà Diamond Park Plaza,
16 Láng Hạ, Phường Giảng Võ,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84 24 7107 0000

Văn phòng Tp. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: +84 28 7101 4555

Website: www.deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com

© Deloitte Vietnam



Phụ lục 06

PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ * NĂM 2025 VÀ PHƯƠNG ÁN CHIA CỔ TỨC NĂM 2025

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 số 01-2026/NQ-PĐV-
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT ngày 25/06/2026 của Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt)

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo BCTC tại ngày 31/12/2025	134.502.869.861	
1	Lợi nhuận năm trước để lại	44.934.957.755	
2	Lợi nhuận năm 2025 (BCTC đã Kiểm toán)	89.567.912.106	(i)
II	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	124.588.955.600	
1	Trích Quỹ đầu tư phát triển	72.000.000.000	Khoảng 80,4% x (i)
2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.000.000.000	Khoảng 5,6% x (i)
3	Chia cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông	47.588.955.600	6% VDL
III	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại	9.913.914.261	= (I)-(II)

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục phân phối lợi nhuận theo phương án được phê duyệt nêu trên và quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để chia cổ tức vào thời điểm phù hợp nhưng không trái với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.



Phụ lục 07

PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026 CỦA CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

(Được kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 số 01-2026/NQ-PDV-DHĐCĐ ngày 25/06/2026 của Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.300,0
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	120,0
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	96,0
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	25,5

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị xem xét, quyết định việc điều chỉnh, cập nhật Kế hoạch SXKD năm 2026 (nếu cần) phù hợp với thực tế, trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông và báo cáo HĐQT tại kỳ họp gần nhất.

D

28

Phụ lục 08

PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2026
CỦA CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT
(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 số 01-2026/NQ-PĐV-DHĐCD ngày 25/06/2026 của Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt)

1. Đầu tư tàu:

Đơn vị tính: Triệu USD

Stt	Dự án	TMĐT	Trong đó	
			Vốn CSH	Vốn vay
I	Dự án chuyển tiếp			
1	Tàu dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000–26.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-03/23)	29,00	8,7	20,3
2	Tàu dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000–26.000 DWT hoặc tàu hàng rời 55.000–75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC/HR-06/25)	29,00	8,7	20,3
3	Tàu dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000–26.000 DWT hoặc tàu hàng rời 55.000–75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC/HR-07/25)	29,00	8,7	20,3
II	Dự án đầu tư mới			
1	Tàu dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000–26.000 DWT hoặc tàu hàng rời 55.000–75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC/HR-08/26)	45,00	13,64	31,36
2	Thuê Bareboat tàu dầu/hoá chất 19.000–26.000 DWT hoặc tàu hàng rời 25.000–75.000 DWT (BB)	4,50	4,50	-



2. Đầu tư kho, cảng

Đơn vị tính: Triệu USD

Stt	Tên dự án	TMĐT	Trong đó	
			Vốn CSH	Vốn vay
1	Đầu tư kho cảng xăng dầu, hoá chất tổng hợp (giai đoạn đầu)	6,50	6,50	-

Ghi chú:

- Tỷ giá kế hoạch năm 2026 là 26.500 VND/USD;
- Tùy tình hình thu xếp vốn với các tổ chức tín dụng, Công ty PVT Logistics cân đối nguồn vốn chủ sở hữu để chuẩn bị đủ nguồn, đảm bảo hiệu quả và không vượt TMĐT được phê duyệt.

- Đối với Dự án đầu tư Tàu dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000–26.000 DWT hoặc tàu hàng rời 55.000–75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC/HR-08/26) và Đầu tư kho cảng xăng dầu, hoá chất tổng hợp, Công ty sẽ có báo cáo phương án tăng vốn trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để thông qua khi thị trường thuận lợi.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị phê duyệt điều chỉnh, cập nhật kế hoạch đầu tư năm 2026 (nếu cần) cho phù hợp với thực tế trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông và báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất.





Phụ lục 09

LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP ĐỂ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH BÁN NIÊN CHO NĂM TÀI CHÍNH 2026 CỦA CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 số 01-2026/NQ-PĐV-DHĐCD ngày 25/06/2026 của Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt)

Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính của Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt trong năm 2026, cụ thể:

- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam (Deloitte);
- Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y);
- Công Ty TNHH PwC (Việt Nam).

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một công ty kiểm toán độc lập từ danh sách 03 công ty nêu trên để kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của năm tài chính 2026 của công ty, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty đảm bảo chất lượng dịch vụ, tính độc lập và đáp ứng yêu cầu của Công ty với chi phí hợp lý.

Phụ lục 10

THÙ LAO, PHỤ CẤP, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 số 01-2026/NQ-PĐV-DHDCĐ ngày 25/06/2026 của Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt)

1. Thông qua tình hình thực hiện thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2025:

- Đối với Thành viên HĐQT chuyên trách (Chức danh Chủ tịch HĐQT): thực hiện theo đúng Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách của Công ty. Tổng quỹ lương được trích năm 2025 là: 1.379.600.000 đồng.
- Đối với Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách như sau:

Stt	Chi tiết	Số người	Mức thù lao/Phụ cấp/người / tháng (VNĐ)	Tổng thù lao/Phụ cấp (VNĐ)	Thưởng quản trị, điều hành	Ghi chú
1	Thành viên HĐQT	4	5.000.000	180.000.000	220.000.000	Được tính theo thời gian thực tế đảm nhiệm danh trong năm; trong đó có 02 thành viên HĐQT tham gia trong thời gian 06 tháng. Chủ tịch HĐQT chuyên trách hưởng lương tại Công ty nên không nhận thù lao HĐQT.
2	Thành viên HĐQT độc lập	1	5.000.000	60.000.000	60.000.000	Trong năm có 02 thành viên HĐQT độc lập, mỗi người tham gia 06 tháng.
3	BKS, trong đó:			108.000.000	40.000.000	
	Trưởng BKS	1	4.000.000	48.000.000	20.000.000	
	Thành viên BKS	2	2.500.000	60.000.000	20.000.000	
Tổng cộng (VNĐ)				348.000.000	320.000.000	

2. Thông qua Kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2026:

- Quỹ tiền lương, thưởng của Chủ tịch HĐQT/Thành viên HĐQT làm việc theo chế độ chuyên trách dự kiến trích theo các quy định của Công ty trong năm 2026 là 1.660.530.000 đồng.
- Mức thù lao, phụ cấp của các Thành viên HĐQT không chuyên trách, thành viên HĐQT độc lập, BKS không chuyên trách như sau:
 - Mức thù lao tối đa của Chủ tịch HĐQT làm việc theo chế độ kiêm nhiệm: 6.000.000 đồng/người/tháng.

- Mức thù lao tối đa của Phó Chủ tịch HĐQT làm việc theo chế độ kiêm nhiệm: 5.000.000 đồng/người/tháng.
- Phụ cấp tối đa của thành viên HĐQT độc lập: 15.000.000 đồng/người/tháng.
- Mức thù lao tối đa của các thành viên HĐQT làm việc theo chế độ kiêm nhiệm: 5.000.000 đồng/người/tháng.
- Mức thù lao tối đa của Trưởng ban kiểm soát làm việc theo chế độ kiêm nhiệm: 4.000.000 đồng/người/tháng.
- Mức thù lao tối đa của các thành viên còn lại của Ban kiểm soát làm việc theo chế độ kiêm nhiệm: 2.500.000 đồng/người/tháng.

Căn cứ tình hình thực tế hoạt động SXKD của Công ty và khả năng nguồn quỹ chi trả, mức thù lao/phụ cấp có thể được điều chỉnh nhưng không vượt quá mức tối đa nêu trên.

- c) Chế độ tiền thưởng quản trị, điều hành của các Thành viên HĐQT, thành viên HĐQT độc lập, BKS kiêm nhiệm được thực hiện theo quy định của Công ty trong năm 2026, dự kiến số tiền là 550.000.000 đồng.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện việc chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ và quy định của Công ty.



Handwritten signature

Phụ lục 11

THÔNG QUA BÁO CÁO SỬ DỤNG VỐN TỪ ĐỢT CHÀO BÁN 23.008.635 CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY TỪ 431 TỶ ĐỒNG LÊN 661 TỶ ĐỒNG NĂM 2024

(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 số 01-2026/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 25/06/2026 của Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt)

- Đại hội Đồng cổ đông thông qua tình hình sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán 23.008.635 cổ phiếu phổ thông năm 2024 với các nội dung như sau:

Tại công văn số 80/PĐV-CBTT ngày 03/04/2026, Công ty đã công bố thông tin Báo cáo tiến độ sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành (Theo giấy chứng nhận đăng ký chào bán/phát hành số 119/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/08/2024) đến ngày 31/03/2026 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt với nội dung như sau:

I. THÔNG TIN KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán đã phát hành: 23.008.635 cổ phiếu
- Tổng vốn/số tiền đã huy động: 230.086.350.000 đồng, trong đó phần vốn/số tiền huy động cho dự án: 230.086.350.000 đồng.
- Ngày kết thúc đợt chào bán/phát hành: 23/09/2024

II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN/SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN/PHÁT HÀNH:

- Tiến độ dự án theo kế hoạch đã công bố:

Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được dùng để mua tàu theo kế hoạch đầu tư 2024 cụ thể như sau:

Stt	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền giải ngân (VND)	Thời điểm giải ngân dự kiến
1	Mua thêm 01 “tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải khoảng 19.000-25.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-04/24) hoặc tàu hàng rời 25.000-75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-04/24)”	150.000.000.000	Từ Quý III, IV năm 2024
2	Mua thêm 01 “tàu hàng rời Handysize/ Ultramax có trọng tải khoảng 25.000 – 75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-02/22)”	80.086.350.000	Từ Quý III, IV năm 2024
	Tổng cộng	230.086.350.000	

- Trường hợp thời gian chào bán kéo dài và thị trường mua bán tàu biển động (giá bán, tỷ giá...) ảnh hưởng đến chi phí dự kiến mua tàu theo phương án được ĐHĐCĐ thông



Handwritten signature and initials.

qua, HĐQT sẽ tạm thời sử dụng các nguồn vốn khác (vốn lưu động, dòng tiền nhân rồi, dòng tiền khác...) để thực hiện việc mua tàu. Sau khi hoàn tất đợt chào bán và báo cáo UBCKNN, HĐQT sẽ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán để bù đắp nguồn vốn đã sử dụng;

- Trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán sau khi sử dụng để đầu tư tàu còn dôi dư, HĐQT sẽ bổ sung vốn dôi dư đó cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
2. Báo cáo tiến độ thực hiện dự án:

Stt	Kế hoạch mua tàu theo Phương án được phê duyệt	Thực tế triển khai tại thời điểm báo cáo	Giá trị vốn sử dụng (VND)
1	Mua thêm 01 “tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải khoảng 19.000-25.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-04/24) hoặc tàu hàng rời 25.000-75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-04/24). (*)	Theo Phương án đầu tư đã được thông qua của Đại hội đồng cổ đông năm 2024, Công ty đã đầu tư mua tàu hàng rời có trọng tải 57.318 DWT (mã số dự án: PDV-HR-04/24). Tàu được bàn giao ngày 04/09/2024 và mang tên là PVT Topaz.	119.830.942.145
2	Mua thêm 01 “tàu hàng rời Handysize/ Ultramax có trọng tải khoảng 25.000 - 75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-02/22). (*)	Theo Phương án đầu tư chuyển tiếp đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025 (Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ thông qua Tờ trình thông qua danh mục đầu tư năm 2025 (Phụ lục 07) ngày 26/06/2025), việc đầu tư dự án PDV-HR-02/22 được đưa vào kế hoạch đầu tư năm 2025. Lý do là trong thời điểm cuối năm 2024 và những tháng đầu năm 2025, việc tìm kiếm tàu mã dự án PDV-HR-02/22 chưa phù hợp nên, sau khi được Đại hội đồng cổ đông năm 2025 chấp thuận và thông qua kế hoạch đầu tư chuyển tiếp như Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2024, Công ty đã đầu tư mua tàu hàng rời 33.802 DWT. Công ty nhận bàn giao ngày 04/08/2025 và mang tên là PVT Emerald	99.874.465.466



Đ
20

3	Số tiền dôi dư còn lại (nếu có), Công ty sử dụng để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh	Sau khi đầu tư mua 02 tàu là PVT Topaz và PVT Emerald như báo cáo ở trên, số tiền dôi dư còn lại được Công ty sử dụng để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh như Phương án đầu tư được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt. Số tiền dôi dư khoảng 10.380.942.389 (VND).	10.380.942.389
---	---	--	----------------

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo số 0613/VN1A-HC-BC ngày 10/04/2026 do Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam phát hành về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn chủ sở hữu từ 430.873.310.000 đồng lên 660.595.660.000 đồng đến ngày 31/03/2026 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt như *Báo cáo đính kèm*.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC
TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
TỪ 430.873.310.000 ĐỒNG LÊN 660.959.660.000 ĐỒNG**

ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 3 NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

Lầu 8, Cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN CHỦ SỞ HỮU TỪ 430.873.310.000 ĐỒNG LÊN 660.959.660.000 ĐỒNG ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 3 NĂM 2026	5 - 6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN	7 - 8



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

Lầu 8, Cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn chủ sở hữu từ 430.873.310.000 đồng lên 660.959.660.000 đồng đến ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Công ty (gọi tắt là “Báo cáo tình hình sử dụng vốn”).

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty tại ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Hồ Sĩ Thuận	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2025)
Ông Lê Trúc Lâm	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2025) Thành viên từ ngày 01 tháng 7 năm 2025
Ông Nguyễn Hoài Phương	Thành viên
Ông Đoàn Đình Hiếu	Thành viên
Bà Phan Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT độc lập (bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025)
Ông Hoàng Minh Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập (miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2025)

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Lê Trúc Lâm	Giám đốc kiêm Người đại diện pháp luật (bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2025)
Ông Hồ Sĩ Thuận	Giám đốc kiêm Người đại diện pháp luật (miễn nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2025)
Ông Nguyễn Xuân Lộc	Phó Giám đốc
Ông Vũ Trọng Độ	Phó Giám đốc
Ông Phạm Văn Nghĩa	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 08 tháng 01 năm 2025)
Ông Nguyễn Thái Đạo	Kế toán trưởng

Ban Kiểm soát

Bà Bùi Lan Anh	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Nguyễn Đức Quân	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Vũ Thị Phương	Thành viên Ban Kiểm soát

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình sử dụng vốn của Công ty được lập phù hợp với cơ sở lập được trình bày tại Thuyết minh số 2 và các chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 3 phần Thuyết minh báo cáo tình hình sử dụng vốn. Trong việc lập báo cáo này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn hay không;
- Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về việc phát hành thêm cổ phiếu và sử dụng vốn thu được từ phát hành cổ phiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

Lầu 8, Cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn chủ sở hữu từ 430.873.310.000 đồng lên 660.959.660.000 đồng của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tình hình sử dụng vốn tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về việc phát hành thêm cổ phiếu và sử dụng vốn thu được từ phát hành cổ phiếu phù hợp với cơ sở lập được trình bày tại Thuyết minh số 2 và các chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 3 phần Thuyết minh báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Lê Trúc Lâm

Giám đốc

Ngày 10 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn chủ sở hữu từ 430.873.310.000 đồng lên 660.959.660.000 đồng đến ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 4 năm 2026, từ trang 5 đến trang 8, bao gồm Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn chủ sở hữu từ 430.873.310.000 đồng lên 660.959.660.000 đồng đến ngày 31 tháng 3 năm 2026 và bản Thuyết minh báo cáo tình hình sử dụng vốn (sau đây gọi chung là "Báo cáo tình hình sử dụng vốn"). Báo cáo tình hình sử dụng vốn này được lập phù hợp với cơ sở lập báo cáo tình hình sử dụng vốn được trình bày tại Thuyết minh số 2 và các chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 3 phần Thuyết minh báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty phù hợp với cơ sở lập báo cáo tình hình sử dụng vốn được trình bày tại Thuyết minh số 2 và các chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 3 phần Thuyết minh báo cáo tình hình sử dụng vốn và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình sử dụng vốn dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tình hình sử dụng vốn. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn chủ sở hữu từ 430.873.310.000 đồng lên 660.959.660.000 đồng đến ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Công ty phù hợp với cơ sở lập báo cáo được trình bày tại Thuyết minh số 2 và các chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 3 phần Thuyết minh báo cáo tình hình sử dụng vốn.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Cơ sở kế toán

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 2 và Thuyết minh số 3 phần Thuyết minh báo cáo tình hình sử dụng vốn mô tả cơ sở lập báo cáo tình hình sử dụng vốn mà Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tình hình sử dụng vốn và tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu.

Đồng thời, chúng tôi cũng lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 5 về mục đích sử dụng báo cáo. Báo cáo tình hình sử dụng vốn này để Công ty báo cáo cho Đại hội đồng Cổ đông thường niên và đáp ứng yêu cầu của các Cơ quan quản lý Nhà nước và chỉ liên quan đến việc sử dụng vốn góp của cổ đông mà không liên quan đến toàn bộ Báo cáo tài chính của Công ty. Vì thế, Báo cáo tình hình sử dụng vốn này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

Vấn đề khác

Công ty đã lập một bộ báo cáo vốn góp của chủ sở hữu tại ngày 30 tháng 9 năm 2024 liên quan đến khoản vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn chủ sở hữu của Công ty từ 430.873.310.000 đồng lên 660.959.660.000 đồng, phù hợp với cơ sở lập báo cáo vốn góp của chủ sở hữu và chúng tôi đã phát hành báo cáo kiểm toán độc lập đề ngày 09 tháng 10 năm 2024 về báo cáo vốn góp của chủ sở hữu đó với ý kiến chấp nhận toàn phần.



Nguyễn Thị Thu Sang
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1144-2023-001-1

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 10 tháng 4 năm 2026
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam



Phan Thị Hồng Nhung
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 4310-2023-001-1

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

Lầu 8, Cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

*Thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng tăng vốn chủ sở hữu
từ 430.873.310.000 đồng lên 660.959.660.000 đồng đến ngày 31 tháng 3 năm 2026*

Tên tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt
Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 8, Cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã chứng khoán: PDV
Điện thoại: (028) 6291 1281

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH

1. Tên cổ phiếu phát hành: cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.
2. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
3. Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.
4. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán đăng ký chào bán: 23.008.635 cổ phiếu.
5. Tổng giá trị cổ phiếu đã phát hành: 230.086.350.000 đồng.
6. Mục đích phát hành: Số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để bổ sung hoặc bù đắp vốn đã sử dụng để đầu tư mua một tàu hàng rời Handysize/Ultramax có trọng tải khoảng 25.000-75.000 DWT, và mua một tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000-25.000 DWT hoặc tàu hàng rời 25.000-75.000DWT. Số tiền dôi dư sau khi đầu tư tàu sẽ bổ sung cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
7. Hình thức phát hành: phát hành cho cổ đông hiện hữu.
8. Thời gian phát hành: ngày 26 tháng 8 năm 2024.
9. Ngày hoàn thành đợt phát hành: ngày 27 tháng 9 năm 2024.
10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu: Tài khoản số 7976777879 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn (sau đây gọi chung là “tài khoản ngân hàng nhận tiền mua cổ phiếu đợt phát hành”).
11. Số cổ phiếu đã phát hành thành công: 23.008.635 cổ phiếu.
12. Tổng giá trị cổ phiếu đã phát hành thành công: 230.086.350.000 đồng.
13. Số cổ phiếu còn lại: 0 cổ phiếu.

II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG SỐ TIỀN HUY ĐỘNG TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG TĂNG VỐN CHỦ SỞ HỮU TỪ 430.873.310.000 ĐỒNG LÊN 660.959.660.000 ĐỒNG ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 3 NĂM 2026

1. Phương án đã được phê duyệt

Theo Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông năm 2024 ngày 24 tháng 4 năm 2024, Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 28/NQ-HĐQT ngày 01 tháng 7 năm 2024 về việc thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng, các cam kết của Công ty và phương án sử dụng vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán; Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông năm 2025 ngày 26 tháng 6 năm 2025 về việc thông qua báo cáo tiến độ sử dụng vốn và đề xuất tiếp tục thực hiện phương án sử dụng vốn trong phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn chủ sở hữu đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024.

AN
P
STU
7.0
DM

1007
CI
CÔN
KI
ĐE
V
NH F

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

Lầu 8, Cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN (Tiếp theo)

Thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng tăng vốn chủ sở hữu
 từ 430.873.310.000 đồng lên 660.959.660.000 đồng đến ngày 31 tháng 3 năm 2026

2. Tình hình thực hiện và sử dụng vốn đến ngày 31 tháng 3 năm 2026:

		Lũy kế đến ngày 31 tháng 3 năm 2026 VND
Số tiền thu được từ đợt phát hành	(1)	230.086.350.000
Chi tiết vốn sử dụng đầu tư tài sản	(2)	219.705.407.611
a. Mua 01 tàu hàng rời trọng tải khoảng 25.000 – 75.000 DWT (Tàu PVT Topaz)		119.830.942.145
b. Mua 01 tàu hàng rời Handysize/Ultramax có trọng tải khoảng 25.000 – 75.000 DWT (Tàu PVT Emerald)		99.874.465.466
Phần vốn còn lại kết chuyển cho hoạt động sản xuất kinh doanh	(3)=(1)-(2)	10.380.942.389

Theo Phương án đầu tư đã được thông qua theo Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông năm 2024 ngày 24 tháng 4 năm 2024, Công ty đã hoàn thành đầu tư mua 01 tàu hàng rời trọng tải khoảng 25.000 – 75.000 DWT (tàu PVT Topaz) với tổng giá trị là 385.511.128.661 đồng. Theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐQT ngày 01 tháng 7 năm 2024 về việc thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng, các cam kết của Công ty và phương án sử dụng vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán, Công ty đã sử dụng một phần số tiền thu được từ đợt phát hành Cổ phiếu tăng vốn chủ sở hữu từ 430.873.310.000 đồng lên 660.959.660.000 đồng (tăng 230.086.350.000 đồng) để bù đắp nguồn vốn của Công ty đã sử dụng để mua tàu PVT Topaz với giá trị sử dụng vốn là 119.830.942.145 đồng.

Vào tháng 8 năm 2025, sau khi được Đại hội đồng cổ đông năm 2025 chấp thuận và thông qua kế hoạch đầu tư chuyển tiếp tại Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 6 năm 2025, Công ty đã đầu tư thêm 01 tàu hàng rời Handysize/Ultramax có trọng tải khoảng 25.000 – 75.000 DWT (tàu PVT Emerald) với tổng giá trị là 310.854.175.471 đồng từ nguồn vốn vay và một phần nguồn vốn thu được từ đợt phát hành Cổ phiếu tăng vốn chủ sở hữu từ 430.873.310.000 đồng lên 660.959.660.000 đồng (tăng 230.086.350.000 đồng) với giá trị sử dụng vốn là 99.874.465.466 đồng.

Sau khi đầu tư mua 02 tàu như báo cáo ở trên, Công ty đã sử dụng số vốn còn lại từ đợt chào bán cổ phiếu là 10.380.942.389 đồng để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Những thay đổi, điều chỉnh (nếu có) và nguyên nhân, lý do điều chỉnh:

Không có.



Trần Thị Thanh Huyền
 Người lập biểu



Nguyễn Thái Đạo
 Kế toán trưởng



Lê Trúc Lâm
 Giám đốc
 Ngày 10 tháng 4 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

Lầu 8, Cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

1. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (gọi tắt là “Công ty”) trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006478 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20 tháng 4 năm 2007 và các Giấy chứng nhận điều chỉnh. Trụ sở chính của Công ty đặt tại Lầu 8, cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết chính thức lần đầu tiên tại sàn giao dịch UpCom vào ngày 20 tháng 4 năm 2017 với mã chứng khoán là PDV. Theo Quyết định số 969/QĐ-SGDHCM ngày 24 tháng 10 năm 2025, Công ty đã hoàn tất chuyển sàn giao dịch Cổ phiếu công ty sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán là PDV và chính thức giao dịch trên sàn từ ngày 19 tháng 11 năm 2025.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động Chính

- Ngành nghề kinh doanh chính: Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. Chi tiết: Kinh doanh vận tải biển. Mã ngành: 5012
- Sản phẩm/dịch vụ chính: Kinh doanh vận tải biển và kinh doanh thương mại; Khai thác tàu; Đại lý tàu biển; Quản lý và cung ứng thuyền viên; Quản lý tàu

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

Báo cáo này được lập trên cơ sở thực thu – thực chi từ nguồn vốn góp của chủ sở hữu. Báo cáo tình hình sử dụng vốn được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc giá gốc, được lập phù hợp với quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán” và phù hợp các chính sách kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 3.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Ban Giám đốc Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng tăng vốn chủ sở hữu từ 430.873.310.000 đồng lên 660.959.660.000 đồng đến ngày 31 tháng 3 năm 2026.

Số tiền thu-chi từ đợt phát hành và lãi tiền gửi từ số tiền thu được từ đợt phát hành

Số tiền thu được từ đợt phát hành phản ánh số tiền thực thu mà Công ty thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn chủ sở hữu từ 430.873.310.000 đồng lên 660.959.660.000 đồng được ghi nhận theo số tiền thực tế được ghi có vào tài khoản ngân hàng nhận tiền mua cổ phiếu của đợt phát hành.

Số tiền chi từ đợt phát hành phản ánh chi phí phát sinh trong đợt chào bán cổ phiếu để tăng vốn chủ sở hữu từ 430.873.310.000 đồng lên 660.959.660.000 đồng và số vốn sử dụng để đầu tư mua tàu PVT Topaz và PVT Emerald.

Lãi tiền gửi từ số thu được từ đợt phát hành phản ánh lãi phát sinh từ khoản tiền thực tế đã chi và được ghi có trên tài khoản ngân hàng nhận tiền mua cổ phiếu đợt phát hành.

Số tiền đã sử dụng lũy kế đến ngày 31 tháng 3 năm 2026

Số tiền đã sử dụng lũy kế đến ngày 31 tháng 3 năm 2026 được ghi nhận căn cứ vào các khoản chi thực tế phát sinh từ nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu.

14.06.2025

102-0
NH
INH
AN
TE
.M
CHI N

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN (Tiếp theo)

4. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN

Không có sự kiện trọng yếu nào khác xảy ra kể từ ngày lập báo cáo tình hình sử dụng vốn yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trên Báo cáo tình hình sử dụng vốn này.

5. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG BÁO CÁO

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập cho việc phản ánh tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn chủ sở hữu từ 430.873.310.000 đồng lên 660.959.660.000 đồng đến ngày 31 tháng 3 năm 2026.


Báo cáo tình hình sử dụng vốn này được lập để Công ty báo cáo cho Đại hội đồng Cổ đông thường niên và đáp ứng yêu cầu của các Cơ quan quản lý Nhà nước và chỉ liên quan đến việc sử dụng vốn góp của các cổ đông mà không liên quan đến toàn bộ Báo cáo tài chính của Công ty. Vì thế, báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.



Trần Thị Thanh Huyền
Người lập biểu



Nguyễn Thái Đạo
Kế toán trưởng



Lê Trúc Lâm
Giám đốc

Ngày 10 tháng 4 năm 2026



Phụ lục 12

**THÔNG QUA VIỆC SỬA ĐỔI NGÀNH NGHỀ KINH DOANH
CỦA CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**
(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 số 01-2026/NQ-PĐV-
ĐHĐCĐ ngày 25/06/2026 của Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt)

1. Sửa đổi ngành, nghề kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty sau:

TT	TÊN, MÃ NGÀNH NGHỀ HIỆN TẠI		TÊN, MÃ NGÀNH NGHỀ ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ, KINH DOANH SỬA ĐỔI		GHI CHÚ
	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá <i>Chi tiết: Dịch vụ môi giới hải quan</i>	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Chi tiết: Dịch vụ môi giới hải quan</i>	4610	Thay đổi Tên ngành
2.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm <i>(Loại trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</i>	4651	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm <i>(Loại trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</i>	4651	Thay đổi Tên ngành
3.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan <i>(ngoại trừ dầu thô và dầu đã qua chế biến)</i>	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan <i>(ngoại trừ dầu thô và dầu đã qua chế biến)</i>	4671	Thay đổi Mã ngành
4.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Bán buôn xi măng, clanhke</i>	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Bán buôn xi măng, clanhke</i>	4673	Thay đổi Mã ngành
5.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn hạt nhựa, sản phẩm nhựa công nghiệp, bao bì bằng nhựa. Bán buôn phân bón, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, công nghiệp. Bán buôn vật liệu bảo ôn cách nhiệt</i>	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn hạt nhựa, sản phẩm nhựa công nghiệp, bao bì bằng nhựa. Bán buôn phân bón, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, công nghiệp. Bán buôn vật liệu bảo ôn cách nhiệt</i>	4679	Thay đổi Mã ngành



[Handwritten signature]
20

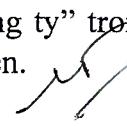
TT	TÊN, MÃ NGÀNH NGHỀ HIỆN TẠI		TÊN, MÃ NGÀNH NGHỀ ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ, KINH DOANH SỬA ĐỔI		GHI CHÚ
	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	
	<i>(Loại trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</i>		<i>(Loại trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</i>		
6.	Xuất bản phần mềm <i>(trừ xuất bản phẩm)</i>	5820	Xuất bản phần mềm khác <i>(trừ xuất bản phẩm)</i>	5829	Thay đổi Tên và Mã ngành
7.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác	6290	Thay đổi Tên và Mã ngành
8.	Hoạt động tư vấn quản lý <i>Chi tiết: Tư vấn quản lý, kỹ thuật</i>	7020	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác <i>Chi tiết: Tư vấn quản lý, kỹ thuật</i>	7020	Thay đổi Tên ngành
9.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm <i>Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)</i>	7810	Hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm <i>Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)</i>	7810	Thay đổi Tên ngành
10.	Cung ứng lao động tạm thời <i>(trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)</i>	7820	Cung ứng lao động tạm thời <i>(trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)</i>	7821	Thay đổi Mã ngành
11.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động <i>Chi tiết:</i> - Tham gia cung ứng thuyền viên cho các tàu vận tải; - Cho thuê lại lao động (hoạt động sau khi có giấy phép của Bộ LĐTBXH). <i>(trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)</i>	7830	Cung ứng nguồn nhân lực khác <i>Chi tiết:</i> - Tham gia cung ứng thuyền viên cho các tàu vận tải; - Cho thuê lại lao động (hoạt động sau khi có giấy phép của Bộ LĐTBXH). <i>(trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)</i>	7822	Thay đổi Tên và Mã ngành

17
1934
XONG

(Handwritten marks)

TT	TÊN, MÃ NGÀNH NGHỀ HIỆN TẠI		TÊN, MÃ NGÀNH NGHỀ ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ, KINH DOANH SỬA ĐỔI		GHI CHÚ
	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	
12.	Ngành nghề khác		Ngành nghề khác thay đổi theo QĐ 36/2025/QĐ-TTg (nếu có)		

- ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị của PVT Logistics thực hiện các thủ tục liên quan đến việc điều chỉnh sửa đổi ngành, nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của PVT Logistics tại Sở Tài chính theo đúng quy định của Pháp luật và Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg, 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.
- Sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 “ngành, nghề kinh doanh của Công ty” trong Điều lệ Công ty với các ngành nghề kinh doanh sửa đổi, bổ sung như trên.







Phụ lục 13

VỀ VIỆC THÔNG QUA CÁC HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT (PVT LOGISTICS) VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 số 01-2026/NQ-PĐV-DHĐCĐ ngày 25/06/2026 của Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt)

1. Các bên có liên quan ký kết hợp đồng, giao dịch với PVT Logistics là:

- Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) và các đơn vị phụ thuộc; Công ty con, Công ty liên kết;
- Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN) và các đơn vị phụ thuộc; Công ty con, Công ty liên kết và các bên liên quan khác của PVN.
- Công ty TNHH Tân Long và các đơn vị phụ thuộc; Công ty con, Công ty liên kết;

2. Giá trị, hạn mức của hợp đồng, giao dịch:

Các Hợp đồng, giao dịch giữa PVT Logistics với các bên liên quan nêu tại mục (1) có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản; hoặc Hợp đồng, giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của PVT Logistics ghi trên Báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất.

3. Nội dung của hợp đồng, giao dịch:

- Dịch vụ cho thuê/thuê tàu; quản lý tàu;
- Dịch vụ thương mại;
- Dịch vụ đại lý; bảo hiểm;
- Dịch vụ khác theo hoạt động SXKD của PVT Logistics (nếu có).

4. **Thời gian thực hiện:** Trong năm 2026 đến thời điểm họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2027.

ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT Công ty được thay mặt ĐHĐCĐ xem xét, phê duyệt các hợp đồng, giao dịch nêu trên và giao cho Ban điều hành thực hiện đàm phán ký kết hợp đồng theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty. HĐQT báo cáo tổng giá trị giao dịch đã thực hiện trong năm 2026 tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2027.

Phụ lục 14


SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 số 01-2026/NQ-PĐV-
ĐHĐCĐ ngày 25/06/2026 của Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt)

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt như sau:

Stt	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
1.	Điểm b Khoản 3 Điều 13	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật.	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	Bổ sung cho phù hợp với Điều 140 và Khoản 4 Điều 160 Doanh nghiệp
2.	Điểm a Khoản 4 Điều 13	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d Khoản 3 Điều này.	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d Khoản 3 Điều này. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3).	Cập nhật cho phù hợp với Khoản 4 Điều 160 Luật Doanh nghiệp



Stt	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
3.	Khoản 2 Điều 25	2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục . Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.	- Sửa đổi để phù hợp với thông lệ quản trị tốt ACGS (Thẻ điểm quản trị Công ty ASEAN)
4.	Khoản 3 Điều 25	3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.	3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Công ty đảm bảo quy định sau: Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.	- Sửa đổi theo Khoản 79 Điều 1 NĐ 245/2025/NĐ-CP về cơ cấu TV HĐQT không điều hành 

2. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục hoàn thiện và ký ban hành chính thức Điều lệ Công ty (sửa đổi sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Phụ lục 15



NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CỦA PVT LOGISTICS, QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 số 01-2026/NQ-PĐV-QHĐCD ngày 25/06/2026 của Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt)

I. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung các Quy chế như sau:

1. Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.

Stt	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi
1.	Điểm a, Khoản 2, Điều 3	a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (5) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá hai (2) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc	a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (5) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá hai (2) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc
2.	Điểm b, Khoản 2, Điều 3	b) Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.	b) Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Công ty đảm bảo quy định sau: có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

2. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.s

Stt	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi
1.	Khoản 2, Điều 5	Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản	Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản

Stt	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi
		trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục	trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục
2.	Khoản 3, Điều 5	Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành	Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Công ty đảm bảo quy định sau: có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên

II. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát rà soát, điều chỉnh và ký ban hành các quy chế nêu trên theo nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua.



Phụ lục 16

MIỄN NHIỆM VÀ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2026-2031 CỦA CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 số 01-2026/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ
ngày 25/06/2026 của Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt)

1. Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT Công ty:

- Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT đối với ông Đoàn Đình Hiếu do kết thúc nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031:

- Ông Đoàn Đình Hiếu được bầu là Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt nhiệm kỳ 2026-2031 (Sơ yếu lý lịch đính kèm)





Số: 01-2026/BBH-PĐV-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2026

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (PVT Logistics).

Mã số doanh nghiệp: 0304934883; Đăng ký lần đầu ngày 20/4/2007; Đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 31/12/2025.

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 8, Cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh.

Thời gian họp: 08h30, thứ Năm, ngày 25/6/2026.

Hình thức tổ chức: Trực tiếp kết hợp trực tuyến.

Địa điểm tổ chức trực tiếp: Phòng Sapphire 1,2 - lầu 2, Khách sạn Lotte Saigon, 2A-4A Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh; hoặc

Đường dẫn hệ thống họp trực tuyến: <http://pdv.bvote.vn>

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2026 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt đã diễn ra với chi tiết cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

❖ **Hội đồng quản trị**

- Ông Hồ Sĩ Thuận - Chủ tịch HĐQT
- Ông Lê Trúc Lâm - Thành viên HĐQT, Giám đốc
- Ông Nguyễn Hoài Phương – Thành viên HĐQT
- Ông Đoàn Đình Hiếu - Thành viên HĐQT
- Bà Phan Thị Thu Hà - Thành viên HĐQT độc lập

❖ **Ban kiểm soát**

- Bà Bùi Lan Anh - Trưởng Ban Kiểm soát
- Bà Vũ Thị Phượng - Thành viên Ban Kiểm soát
- Ông Nguyễn Đức Quân - Thành viên Ban Kiểm soát

❖ **Ban Giám đốc**

- Ông Lê Trúc Lâm - Giám đốc
- Ông Nguyễn Xuân Lộc - Phó Giám đốc
- Ông Vũ Trọng Độ - Phó Giám đốc
- Ông Phạm Văn Nghĩa - Phó Giám đốc

Tất cả Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc tham dự Đại hội trực tiếp Đại hội Đồng cổ đông.

❖ **Cổ đông tham dự**

Cổ đông và người được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội trực tiếp/trực tuyến.

❖ **Kiểm toán độc lập**

Bà Nguyễn Thị Thu Sang, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đại diện đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính năm 2025 của PVT Logistics.

II. DIỄN BIẾN VÀ NỘI DUNG CUỘC HỌP

A. Khai mạc Đại hội

1. Tuyên bố lý do

Đại diện Ban tổ chức ĐHĐCĐ tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự họp ĐHĐCĐ.

2. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu và công bố điều kiện tiến hành Đại hội

Bà Vũ Thị Ninh - đại diện Tổ kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả xác nhận tư cách cổ đông dự họp như sau:

Tại thời điểm khai mạc Đại hội lúc 08 giờ 40 phút ngày 25/6/2026, tổng số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tiếp/trực tuyến và ủy quyền là 63 cổ đông đại diện cho 69.121.853 cổ phần, chiếm 87,1486% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 01/6/2026.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty, với số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của PVT Logistics là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành theo quy định.

Danh sách cổ đông và người được ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội theo danh sách đính kèm tại Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của PVT Logistics.

3. Giới thiệu danh sách Chủ tọa đoàn, Tổ Thư ký, Tổ kiểm phiếu

Đại diện Ban Tổ chức đã giới thiệu danh sách Đoàn chủ tọa, Tổ Thư ký do HĐQT bầu chọn và danh sách Tổ Kiểm phiếu để Đại hội thông qua.

Danh sách Chủ tọa đoàn:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty, ông Hồ Sĩ Thuận, Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp, các thành viên khác tham gia Đoàn Chủ tọa gồm:

- 1) Ông Hồ Sĩ Thuận – Chủ tịch HĐQT;
- 2) Ông Lê Trúc Lâm - Thành viên HĐQT, Giám đốc;
- 3) Ông Nguyễn Hoài Phương – Thành viên HĐQT.

Tổ Thư ký:

- 1) Bà Võ Châu Yên, Cán bộ phòng TCKTKH - Tổ trưởng;
- 2) Ông Đỗ Trung Dũng, Cán bộ phòng KTTV - Tổ viên.

Tổ kiểm phiếu:

- 1) Bà Lê Thị Thu Hồng, Phó phòng TCKT - Tổ trưởng;

- 2) Bà Lê Thùy Trang, Phó phòng NSTV - Tổ viên;
- 3) Bà Vũ Thị Ninh, Cán bộ phòng TCKT - Tổ viên;
- 4) Bà Nguyễn Ngọc Xuân Dung, Cán bộ phòng ATPC - Tổ viên;
- 5) Bà Phạm Thị Khánh Hoài, Cán bộ phòng NSTV - Tổ viên.

4. Trình bày Quy chế làm việc, Thể lệ biểu quyết, bầu cử và Chương trình nghị sự của Đại hội để Đại hội thông qua.

Đại diện Ban tổ chức trình bày các nội dung trên.

5. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung khai mạc đại hội, kết quả như sau:

Stt	Nội dung biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết tán thành (%)
1	Thông qua danh sách Đoàn Chủ tọa	100%
2	Thông qua danh sách Tổ Thư ký	100%
3	Thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu	100%
4	Thông qua Quy chế làm việc, thể lệ biểu quyết và bầu cử	100%
5	Thông qua Chương trình nghị sự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026	100%

B. Trình bày nội dung các báo cáo và tờ trình tại Đại hội

1. Ông Hồ Sĩ Thuận, Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày nội dung:
 - Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng Quản trị
2. Ông Lê Trúc Lâm, Giám đốc Công ty trình bày các nội dung:
 - Báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026;
 - Tờ trình phê duyệt Kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025;
 - Tờ trình phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
 - Tờ trình thông qua kế hoạch đầu tư năm 2026.
3. Bà Phan Thị Thu Hà, Thành viên HĐQT độc lập trình bày các nội dung:
 - Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập về đánh giá hoạt động của HĐQT năm 2025;
 - Tờ trình thông qua Báo cáo sử dụng vốn từ đợt chào bán 23.008.635 cổ phiếu phổ thông để tăng vốn điều lệ Công ty từ 431 tỷ đồng lên 661 tỷ đồng năm 2024;
 - Tờ trình miễn nhiệm và bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031
4. Bà Bùi Lan Anh, Trưởng Ban kiểm soát trình bày các nội dung:

- Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động 2026.
- Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

5. Ông Đoàn Đình Hiếu, Thành viên HĐQT trình bày các nội dung:

- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2025
- Tờ trình báo cáo thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026.
- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

6. Ông Vũ Trọng Độ - Phó Giám đốc, thừa uỷ quyền của HĐQT trình bày các nội dung

- Tờ trình về việc thay đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty (điều chỉnh lại mã ngành mới nhất theo Quyết định 36/2025)
- Tờ trình thông qua các hợp đồng, giao dịch của Công ty với các bên liên quan (PVTrans)
- Tờ trình thông qua các hợp đồng, giao dịch của Công ty với các bên liên quan (Tân Long)

Chi tiết các nội dung trình ĐHĐCĐ thông qua được trình bày đầy đủ tại tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của PVT Logistics.

C. Thảo luận

Ông Hồ Sĩ Thuận, Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội điều hành phiên thảo luận. Cổ đông phát biểu ý kiến, đặt câu hỏi/gửi câu hỏi trực tiếp tại Đại hội và qua ứng dụng đàm thoại, nhắn tin trực tuyến.

Nội dung các câu hỏi/ý kiến được thảo luận và trả lời tại Đại hội được trình bày tại Phụ lục đính kèm.

D. Biểu quyết/bầu cử và kết quả kiểm phiếu

- ĐHĐCĐ tiến hành biểu quyết/bầu cử thông qua các nội dung trong Chương trình nghị sự theo hình thức bỏ phiếu điện tử (e-Voting), cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo theo thời gian thực (real time) tại Đại hội.

- Bà Lê Thị Thu Hồng - đại diện Tổ kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu (Biên bản kiểm phiếu đính kèm)

STT	Nội dung	Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết	Đồng ý		Không đồng ý		Không có ý kiến	
			Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026 của Ban điều hành.	69.901.815	69.901.815	100%	0	0	0%	0%
2	Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026	69.901.815	69.901.815	100%	0	0	0%	0%
3	Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập về đánh giá hoạt động của HĐQT năm 2025.	69.901.815	69.901.815	100%	0	0	0%	0%
4	Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động 2026.	69.901.815	69.901.815	100%	0	0	0%	0%
5	Tờ trình phê duyệt Kết quả hoạt động SXKD và BCTC đã kiểm toán năm 2025.	69.901.815	69.901.815	100%	0	0	0%	0%
6	Tờ trình phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ năm 2025 và phương án chia cổ tức bằng tiền mặt năm 2025	69.622.035	69.622.035	100%	0	0	0%	0%
7	Tờ trình phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026	69.622.035	69.585.735	99,9479%	0	0	0%	0,0521%
8	Tờ trình thông qua danh mục đầu tư năm 2026	69.622.035	69.585.735	99,9479%	0	0	0%	0,0521%
9	Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2026	69.901.815	69.865.515	99,9481%	0	0	0%	0,0519%
10	Tờ trình báo cáo thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026	69.901.815	69.865.515	99,9481%	0	0	0%	0,0519%
11	Tờ trình thông qua Báo cáo sử dụng vốn từ đợt chào bán 23.008.635 cổ phiếu phổ thông để tăng vốn điều lệ Công ty từ 431 tỷ đồng lên 661 tỷ đồng năm 2024	69.901.815	69.865.515	99,9481%	0	0	0%	0,0519%
12	Tờ trình về việc thay đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty (điều chỉnh lại mã ngành mới nhất theo Quyết định 36/2025).	69.901.815	69.865.515	99,9481%	0	0	0%	0,0519%

Đ. S. N.

STT	Nội dung	Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết		Đồng ý		Không đồng ý		Không có ý kiến	
		Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
13	Tờ trình thông qua các hợp đồng, giao dịch của Công ty với các bên liên quan (PVTTrans)	28.759.487	99,8738%	0	0%	36.300	0,1262%		
14	Tờ trình thông qua các hợp đồng, giao dịch của Công ty với các bên liên quan (Tân Long)	51.803.772	99,9299%	0	0%	36.300	0,0701%		
15	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.	69.901.815	99,9481%	0	0%	36.300	0,0519%		
16	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.	69.901.815	99,9481%	0	0%	36.300	0,0519%		
17	Tờ trình miễn nhiệm và bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031.	69.901.815	99,9481%	0	0%	36.300	0,0519%		

(*) Tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và thực hiện biểu quyết.

Handwritten signature

- Trên cơ sở kết quả kiểm phiếu, các nội dung đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
1	Báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026 của Ban điều hành.	100%
2	Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026	100%
3	Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập về đánh giá hoạt động của HĐQT năm 2025.	100%
4	Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động 2026.	100%
5	Tờ trình phê duyệt Kết quả hoạt động SXKD và BCTC đã kiểm toán năm 2025.	100%
6	Tờ trình phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ năm 2025 và phương án chia cổ tức bằng tiền mặt năm 2025	100%
7	Tờ trình phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026	99,9479%
8	Tờ trình thông qua danh mục đầu tư năm 2026	99,9479%
9	Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2026	99,9481%
10	Tờ trình báo cáo thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026	99,9481%
11	Tờ trình thông qua Báo cáo sử dụng vốn từ đợt chào bán 23.008.635 cổ phiếu phổ thông để tăng vốn điều lệ Công ty từ 431 tỷ đồng lên 661 tỷ đồng năm 2024	99,9481%
12	Tờ trình về việc thay đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty (điều chỉnh lại mã ngành mới nhất theo Quyết định 36/2025).	99,9481%
13	Tờ trình thông qua các hợp đồng, giao dịch của Công ty với các bên liên quan (PVTrans)	99,8738%
14	Tờ trình thông qua các hợp đồng, giao dịch của Công ty với các bên liên quan (Tân Long)	99,9299%
15	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.	99,9481%
16	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.	99,9481%
17	Tờ trình miễn nhiệm và bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031.	99,9481%

(*) Tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và thực hiện biểu quyết.

2. Kết quả bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031

Stt	Họ và tên ứng viên	Tổng số phiếu bầu (**)
1	Ông Đoàn Đình Hiếu	68.771.300

(**) Theo phương thức bầu dồn phiếu.

Trên cơ sở kết quả bầu cử như trên, Ông Đoàn Đình Hiếu đã trúng cử vị trí Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031.

E. Thông qua Dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội

Bà Võ Châu Yên, đại diện Tổ thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2026.

Đại hội biểu quyết thông qua dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2026 với tỷ lệ biểu quyết thông qua như sau:

- Thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

- Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

F. Tổng kết và bế mạc Đại hội

Chủ tọa Đại hội tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 vào hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày.

TM. TỔ THƯ KÝ

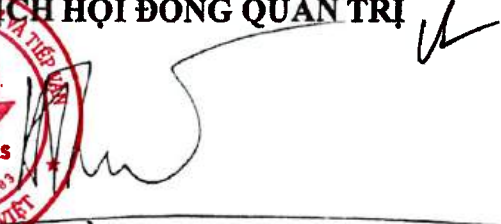


Võ Châu Yên



CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hồ Sĩ Thuận



**Phụ lục: Tóm tắt ý kiến phát biểu của Cổ đông và trả lời của Đoàn chủ tọa
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

(Đính kèm Biên bản họp ĐHĐCĐ số 01-2026/BB-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2026)

1. Câu hỏi: Tại sao Công ty ưu tiên đầu tư tàu hàng rời ở thời điểm hiện tại?

Trả lời: Ông Hồ Sĩ Thuận, Chủ tịch HĐQT, cho biết việc ưu tiên đầu tư tàu hàng rời được xem xét trên cơ sở diễn biến thị trường và chiến lược đầu tư của Công ty. Theo ông Thuận, mặt bằng giá tàu hàng rời hiện vẫn ở mức hợp lý so với các phân khúc tàu khác, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư. Bên cạnh đó, triển vọng thị trường vận tải hàng rời trong giai đoạn tới được đánh giá tích cực nhờ nhu cầu vận chuyển dự kiến tiếp tục tăng, trong khi tốc độ tăng nguồn cung tàu được dự báo duy trì ở mức vừa phải. Trên cơ sở đó, Công ty định hướng ưu tiên đầu tư tàu hàng rời phù hợp với chiến lược phát triển và kế hoạch đầu tư trong từng giai đoạn

2. Câu hỏi: Cổ phiếu của Công ty có thanh khoản thấp, gây khó khăn cho nhà đầu tư khi giao dịch. Công ty có giải pháp gì để cải thiện thanh khoản?

Trả lời: Ông Hồ Sĩ Thuận, Chủ tịch HĐQT, cho biết thanh khoản cổ phiếu hiện ở mức thấp do cơ cấu cổ đông tập trung. Hai cổ đông lớn cùng các bên liên quan và cán bộ nhân viên hiện nắm giữ khoảng 85- 90% vốn điều lệ, dẫn đến tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng (free-float) trên thị trường còn hạn chế. Theo ông Thuận, Công ty sẽ trao đổi với các cổ đông lớn để xem xét các giải pháp phù hợp nhằm tăng tỷ lệ free float.

Đại diện cổ đông lớn Tân Long, ông Nguyễn Hoài Phương, Thành viên HĐQT, cho biết Tân Long có định hướng đầu tư dài hạn và tiếp tục đồng hành cùng Công ty. Theo ông Phương, cổ đông Tân Long ưu tiên giá trị tăng trưởng dài hạn của doanh nghiệp thông qua chiến lược mở rộng đội tàu, đầu tư kho cảng và nâng cao hiệu quả hoạt động, hơn là mục tiêu giao dịch cổ phiếu trong ngắn hạn.

3. Câu hỏi: Công ty có kế hoạch đầu tư các loại tàu khác không?

Trả lời: Đại diện Công ty cho biết, từ 2019 Công ty đã định hướng lĩnh vực vận chuyển Hóa chất là lĩnh vực cốt lõi, bên cạnh đó lĩnh vực vận tải hàng rời là lĩnh vực mở rộng để đa dạng hóa hoạt động nhưng vẫn phát huy được thế mạnh, phù hợp với năng lực của Công ty. Công ty chưa có kế hoạch đầu tư các chủng loại tàu khác. Đồng thời, Công ty đang triển khai phát triển đội tàu hóa chất có tải trọng lớn hơn để hoạt động được tuyến xa, nâng cao năng lực vận chuyển.

4. Câu hỏi: Đội tàu của Công ty có bị ảnh hưởng bởi tình hình tại eo biển Hormuz không?

Trả lời: Ông Lê Trúc Lâm, Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc, cho biết đến thời điểm Đại hội, toàn bộ đội tàu của Công ty không có tàu nào bị ảnh hưởng hoặc mắc kẹt tại khu vực eo biển Hormuz. Hoạt động khai thác của đội tàu vẫn diễn ra bình thường, đảm bảo an toàn và



nằm trong tầm kiểm soát. Công ty cũng đã chủ động đánh giá và triển khai các biện pháp quản trị rủi ro nhằm hạn chế tác động từ các diễn biến của thị trường quốc tế.

5. Câu hỏi: Ước tính kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2026 của Công ty?

Trả lời: Ông Lê Trúc Lâm, Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc, cho biết theo số liệu ước tính, lợi nhuận trước thuế của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2026 đạt khoảng 47 tỷ đồng, vượt kế hoạch 6 tháng đầu năm. Để hoàn thành kế hoạch lợi nhuận trước thuế cả năm 2026 là 120 tỷ đồng, Công ty đặt mục tiêu thực hiện khoảng 73 tỷ đồng trong 6 tháng cuối năm. Theo ông Lâm, Ban Điều hành sẽ tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

6. Câu hỏi: Có là thời điểm tốt để bán tàu PVT Neptune

Trả lời: Ông Hồ Sĩ Thuận, Chủ tịch HĐQT cho biết : Thị trường tàu dầu hóa chất trong thời gian qua tăng mạnh do xung đột tại Vùng vịnh và eo Hormuz bị đóng. Tuy nhiên phần tăng cước tập trung vào các tàu lớn, chạy được tuyến xa để có thể lấy hàng từ châu Mỹ, châu Phi về châu Á. Trong khi size tàu hóa chất 13.000 DWT thì cước lại giảm do tàu phù hợp chạy tuyến ngắn, các nhà máy Lọc hóa dầu chuyển sang chế độ giảm hóa dầu và tăng lượng xăng, dầu sản xuất phục vụ trong nước nên nguồn hàng cho tàu 13.000 DWT giảm mạnh dẫn đến giá tàu cũng giảm theo. Vì vậy Ban Lãnh đạo Công ty cũng đang tạm thời chưa triển khai phương án bán tàu PVT Neptune.



UB



-----o0o-----
Tp.HCM, ngày 25 tháng 06 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(Tại thời điểm Khai mạc)

Hôm nay, ngày 25/06/2026, tại Phòng họp Sapphire 1,2 - lầu 2, Khách sạn Lotte Saigon, 2A-4A Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh. Công ty Cổ Phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026. Sau khi kiểm tra và xem xét các thành phần cổ đông tham dự, Tổ Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với toàn thể Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, như sau:

I. Thành phần Tổ kiểm tra tư cách cổ đông:

1. Bà Nguyễn Ngọc Xuân Dung - Tổ trưởng
2. Bà Lê Thùy Trang - Tổ phó
3. Bà Vũ Thị Ninh - Thành viên
4. Bà Trần Hồng Trang - Thành viên
5. Bà Nguyễn Ngọc Thủy - Thành viên

II. Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, như sau:

1. Tổng số cổ đông của Công ty theo danh sách chốt quyền ngày 01/06/2026 là: 1.679 cổ đông.

- 1.1 Tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty là: **79.314.926 cổ phần.** (Bảy mươi chín triệu trăm mười bốn nghìn chín trăm hai mươi sáu cổ phần).
- 1.2 Tổng số phiếu biểu quyết là: **79.314.926 phiếu** - Mỗi cổ phần tương ứng với một phiếu biểu quyết.

2. Tổng số cổ đông và cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội là: 63 người, đại diện cho 69.121.853 cổ phần, chiếm 87,1486% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong đó:

- 2.1 Số lượng cổ đông tham dự Đại hội trực tiếp là: **17 cổ đông**, đại diện cho **3.193.164 cổ phần**, chiếm **4,0259%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- 2.2 Số lượng cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến là: **33 cổ đông**, đại diện cho **3.754.470 cổ phần**, chiếm **4,7336%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- 2.3 Số lượng cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội là: **13 cổ đông**, đại diện cho: **62.174.219 cổ phần**, chiếm **78,3891%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Tổ kiểm tra tư cách cổ đông đã thực hiện kiểm tra, đăng ký đại biểu tham dự Đại hội, tất cả các cổ đông và người được ủy quyền đều đủ tư cách tham dự Đại hội theo quy định.


Căn cứ vào các quy định của Luật hiện hành và Điều lệ công ty, Đại hội đã đáp ứng đủ điều kiện để tiến hành đại hội.

Danh sách các cổ đông và người được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông đính kèm biên bản này.

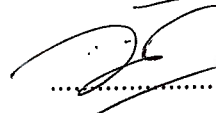
Biên bản này được lập hồi: 08 giờ 40 phút ngày 25 tháng 06 năm 2026.

TỔ KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG


1. Bà Nguyễn Ngọc Xuân Dung - Tổ trưởng


..... Nguyễn Ngọc Xuân Dung


2. Bà Lê Thùy Trang (NSTV) - Tổ phó


..... Lê Thùy Trang

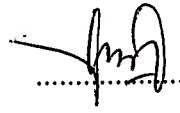
3. Bà Vũ Thị Ninh - Thành viên


..... Vũ Thị Ninh

4. Bà Trần Hồng Trang - Thành viên


..... Trần Hồng Trang

5. Bà Nguyễn Ngọc Thùy - Thành viên


..... Nguyễn Ngọc Thùy



18/11/2018

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



-----o0o-----

-----o0o-----

Tp.HCM, ngày 25 tháng 06 năm 2026

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO,
TỜ TRÌNH – BẦU CỬ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

Mã số doanh nghiệp: 0304934883; Đăng ký lần đầu ngày 20/4/2007; Đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 31/12/2025.

Trụ sở chính: Lầu 8, cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh.

Thời gian tổ chức: Từ 08h00 ngày 25 tháng 06 năm 2026.

Địa điểm Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội: Phòng họp Sapphire 1,2 - lầu 2, Khách sạn Lotte Saigon, 2A-4A Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh.

Tổ kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt, bao gồm các ông/bà sau:

- | | |
|-----------------------------|--------------|
| 1. Bà Lê Thị Thu Hồng | - Tổ trưởng |
| 2. Bà Lê Thùy Trang (NSTV) | - Thành viên |
| 3. Bà Vũ Thị Ninh | - Thành viên |
| 4. Bà Nguyễn Ngọc Xuân Dung | - Thành viên |
| 5. Bà Phạm Thị Khánh Hoài | - Thành viên |

Đã thực hiện kiểm phiếu biểu quyết thông qua các Báo cáo, tờ trình – bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo hình thức bỏ phiếu điện tử. Mỗi cổ phần tương ứng với một phiếu biểu quyết. Kết quả như sau:

I. Kết quả biểu quyết Báo cáo – tờ trình

1. Báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026 của Ban điều hành.

Tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết: 69.901.815 phiếu, trong đó:

Số phiếu hợp lệ: 69.901.815 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Trong đó:

Tán thành: 69.901.815 phiếu biểu quyết, tương đương 69.901.815 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

CÔNG TY

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Như vậy nội dung số 1 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

2. Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026

Tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết: 69.901.815 phiếu, trong đó:

Số phiếu hợp lệ: 69.901.815 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Trong đó:

Tán thành: 69.901.815 phiếu biểu quyết, tương đương 69.901.815 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Như vậy nội dung số 2 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

3. Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập về đánh giá hoạt động của HĐQT năm 2025.

Tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết: 69.901.815 phiếu, trong đó:

Số phiếu hợp lệ: 69.901.815 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Trong đó:

Tán thành: 69.901.815 phiếu biểu quyết, tương đương 69.901.815 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Như vậy nội dung số 3 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

4. Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động 2026.

Tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết: 69.901.815 phiếu, trong đó:

15/11/2025

Số phiếu hợp lệ: 69.901.815 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Trong đó:

Tán thành: 69.901.815 phiếu biểu quyết, tương đương 69.901.815 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Như vậy nội dung số 4 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

5. Tờ trình phê duyệt Kết quả hoạt động SXKD và BCTC đã kiểm toán năm 2025.

Tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết: 69.901.815 phiếu, trong đó:

Số phiếu hợp lệ: 69.901.815 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Trong đó:

Tán thành: 69.901.815 phiếu biểu quyết, tương đương 69.901.815 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Như vậy nội dung số 5 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

6. Tờ trình phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ năm 2025 và phương án chia cổ tức bằng tiền mặt năm 2025

Tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết: 69.622.035 phiếu, trong đó:

Số phiếu hợp lệ: 69.622.035 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Trong đó:

Tán thành: 69.622.035 phiếu biểu quyết, tương đương 69.622.035 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Như vậy nội dung số 6 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

7. Tờ trình phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026

Tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết: 69.622.035 phiếu, trong đó:

Số phiếu hợp lệ: 69.622.035 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Trong đó:

Tán thành: 69.585.735 phiếu biểu quyết, tương đương 69.585.735 cổ phần, chiếm 99,9479% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Không có ý kiến: 36.300 phiếu biểu quyết, tương đương 36.300 cổ phần, chiếm 0,0521% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Như vậy nội dung số 7 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9479%

8. Tờ trình thông qua danh mục đầu tư năm 2026

Tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết: 69.622.035 phiếu, trong đó:

Số phiếu hợp lệ: 69.622.035 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Trong đó:

Tán thành: 69.585.735 phiếu biểu quyết, tương đương 69.585.735 cổ phần, chiếm 99,9479% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Không có ý kiến: 36.300 phiếu biểu quyết, tương đương 36.300 cổ phần, chiếm 0,0521% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Như vậy nội dung số 8 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9479%

9. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2026

Tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết: 69.901.815 phiếu, trong đó:

Số phiếu hợp lệ: 69.901.815 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Trong đó:

Tán thành: 69.865.515 phiếu biểu quyết, tương đương 69.865.515 cổ phần, chiếm 99,9481% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Không có ý kiến: 36.300 phiếu biểu quyết, tương đương 36.300 cổ phần, chiếm 0,0519% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Như vậy nội dung số 9 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9481%

10. Tờ trình báo cáo thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026

Tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết: 69.901.815 phiếu, trong đó:

Số phiếu hợp lệ: 69.901.815 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Trong đó:

Tán thành: 69.865.515 phiếu biểu quyết, tương đương 69.865.515 cổ phần, chiếm 99,9481% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Không có ý kiến: 36.300 phiếu biểu quyết, tương đương 36.300 cổ phần, chiếm 0,0519% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Như vậy nội dung số 10 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9481%

11. Tờ trình thông qua Báo cáo sử dụng vốn từ đợt chào bán 23.008.635 cổ phiếu phổ thông để tăng vốn điều lệ Công ty từ 431 tỷ đồng lên 661 tỷ đồng năm 2024

Tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết: 69.901.815 phiếu, trong đó:

Số phiếu hợp lệ: 69.901.815 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Trong đó:

Tán thành: 69.865.515 phiếu biểu quyết, tương đương 69.865.515 cổ phần, chiếm 99,9481% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.



(Handwritten mark)

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Không có ý kiến: 36.300 phiếu biểu quyết, tương đương 36.300 cổ phần, chiếm 0,0519% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Như vậy nội dung số 11 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9481%

12. Tờ trình về việc thay đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty (điều chỉnh lại mã ngành mới nhất theo Quyết định 36/2025).

Tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết: 69.901.815 phiếu, trong đó:

Số phiếu hợp lệ: 69.901.815 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Trong đó:

Tán thành: 69.865.515 phiếu biểu quyết, tương đương 69.865.515 cổ phần, chiếm 99,9481% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Không có ý kiến: 36.300 phiếu biểu quyết, tương đương 36.300 cổ phần, chiếm 0,0519% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Như vậy nội dung số 12 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9481%

13. Tờ trình thông qua các hợp đồng, giao dịch của Công ty với các bên liên quan (PVTrans)

Tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết: 28.759.487 phiếu, trong đó:

Số phiếu hợp lệ: 28.759.487 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Trong đó:


Tán thành: 28.723.187 phiếu biểu quyết, tương đương 28.723.187 cổ phần, chiếm 99,8738% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Không có ý kiến: 36.300 phiếu biểu quyết, tương đương 36.300 cổ phần, chiếm 0,1262% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Như vậy nội dung số 13 đã được thông qua với tỷ lệ 99,8738%

14. Tờ trình thông qua các hợp đồng, giao dịch của Công ty với các bên liên quan (Tân Long)



Tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết: 51.803.772 phiếu, trong đó:

Số phiếu hợp lệ: 51.803.772 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Trong đó:

Tán thành: 51.767.472 phiếu biểu quyết, tương đương 51.767.472 cổ phần, chiếm 99,9299% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Không có ý kiến: 36.300 phiếu biểu quyết, tương đương 36.300 cổ phần, chiếm 0,0701% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Như vậy nội dung số 14 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9299%

15. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết: 69.901.815 phiếu, trong đó:

Số phiếu hợp lệ: 69.901.815 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Trong đó:

Tán thành: 69.865.515 phiếu biểu quyết, tương đương 69.865.515 cổ phần, chiếm 99,9481% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Không có ý kiến: 36.300 phiếu biểu quyết, tương đương 36.300 cổ phần, chiếm 0,0519% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Như vậy nội dung số 15 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9481%

16. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết: 69.901.815 phiếu, trong đó:

Số phiếu hợp lệ: 69.901.815 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Trong đó:

Tán thành: 69.865.515 phiếu biểu quyết, tương đương 69.865.515 cổ phần, chiếm 99,9481% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Không có ý kiến: 36.300 phiếu biểu quyết, tương đương 36.300 cổ phần, chiếm 0,0519% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Như vậy nội dung số 16 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9481%

17. Tờ trình miễn nhiệm và bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết: 69.901.815 phiếu, trong đó:

Số phiếu hợp lệ: 69.901.815 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Trong đó:

Tán thành: 69.865.515 phiếu biểu quyết, tương đương 69.865.515 cổ phần, chiếm 99,9481% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Không có ý kiến: 36.300 phiếu biểu quyết, tương đương 36.300 cổ phần, chiếm 0,0519% tổng số phiếu tham dự họp và biểu quyết.

Như vậy nội dung số 17 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9481%

II. Kết quả bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031.

1. Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031 như sau:

Tổng số phiếu bầu hợp lệ: 69.622.009 phiếu, tương đương 69.622.009 cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ.

Tổng số phiếu bầu không hợp lệ: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần có tham gia bầu cử nhưng không hợp lệ.

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Ông Đoàn Đình Hiếu	68.771.300	98,7781%

Theo đó, kết quả bầu cử như sau:

1. Ông Đoàn Đình Hiếu

Đạt: 68.771.300 phiếu bầu/ 69.622.009 Cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương 98,7781%.

Trên cơ sở kết quả bầu cử như trên, căn cứ luật doanh nghiệp và điều lệ công ty, thành viên trên đã đáp ứng đủ điều kiện trúng cử theo quy định.

Biên bản được lập lúc 11 giờ 35 phút ngày 25 tháng 06 năm 2026 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt năm 2026

TỔ KIỂM PHIẾU

1. Bà Lê Thị Thu Hồng

- Trưởng ban

.....

2. Bà Lê Thùy Trang (NSTV)

- Thành viên

.....

3. Bà Vũ Thị Ninh

- Thành viên

.....

4. Bà Nguyễn Ngọc Xuân Dung

- Thành viên

.....

5. Bà Phạm Thị Khánh Hoài

- Thành viên

.....

.....

.....

